

SUỐI-CHIỀU
CÁNH-HÒA-PHÂN
C 563

**NGÀY
NAY**

SĂM TRẠNG TRÌNH

Non doài vãng vẽ bầy nhiều lâu
Cò một dân xã đánh lộn nhau.



naetr

Quang cảnh hội nghị làng báo miền Bắc

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bổ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn nạn người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bào chế rất công phu, có vị phải tâm phơi hàng tháng để lấy dương-khí, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị hải cầu thận.

Có bệnh ở Thận, bất cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay

Bại thận — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rụng tóc, tiểu tiện vàng, trắng bất thường, thò thừm mỗi mết... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa,

Di tinh — Khi tưởng đến dục vọng thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cố khí.

Móng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp không bao giờ có nữa!

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sở cầu!

Tinh khí bất sạ nhập tử cung — Tinh khí ra rỉ rỉ, không vào tới tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lạnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khí sinh ra đau lưng như bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt qui đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm. Giá 1\$ một hộp

Bất điều kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ù tai, chóng mặt, mỗi xương sống, an ngủ không đều hoa...

Điều kinh chẳng ngọc số 80 giá

Các bệnh nhân không dùng thuốc

LÊ-HUY-PHÁCH

nhất định không khỏi những bệnh

1\$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt điều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LẬU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thờ cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo trương.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$60 — Rất mau khỏi các bệnh Lậu, không cứ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ buốt tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lỡ toét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát hạch lên soài, đau lưng, đau tủy, nặng tới bặc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lậu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang-Mai được

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0p60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

— Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang-mai, tiểu tiện trong đục bất thường, có giầy, có cặn, ướt quy đầu, nhói nhói ở trong ống tiểu... đau lưng, vàng đầu, ù tai, tóc rụng, giắt thúi... uống thuốc này kèm với « Bỏ ngủ tạng » số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị di nọc bệnh phong tinh

Bệnh khí hư: tiểu tiện khi trong, khi đục, có vẩn, có cặn, ra khí hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi hờn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỗi thân thể... kịp dùng « Bỏ cạn khí hư âm » số 37 giá 1p.00 và « Tảo nhập khí hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

đường sinh dục về sau.

Phạm phòng, phạm tích

Bệnh này làm cho chậm đờng sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, dâm bừa, lội nước mà vội ham mê sắc dục hoặc những ngày quá nóng mà phạm phòng quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vận khí, nổi từng cục rồi lại tan, đau lưng, tức ngực, chán tay buồn mồi, da vàng hoặc xám, đi đứng thờ ơ âm ỉ, mi mắt chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn đầy da bụng sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phạm tích số 13 giá 0p.50. Mới bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

Bệnh tê rất nguy hiểm

(thuốc bổ huyết phạm tê được hầu hết mọi người cảm ơn!)

Độc cổ kim thư được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thì, nhất định những mắc bệnh Tê thấp mười người hư máu cả mười. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng đàn... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nói tràn đi là gia truyền, là thánh dược Ồi! đã biết bao bệnh nhân uống nhảm thuốc đầy ra đó!

Thứ thuốc « bổ huyết phạm tê » số 81 (giá 1p.50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc « bổ huyết phạm tê » của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tê thấp » số 8 (giá 0p.50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phạm được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

LẬU NĂM KHÔNG ĐỀ

Hàn, Lạnh, Nhiệt, tử cung

1) Hành kinh lần thứ nhất, hàn

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tổ trưởng khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyền sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng; lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN), và nhất là lời xem mạch thái tổ lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhắm thể của người ấy nữa

khi đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết) làm lạnh tử cung. Tử cung lạnh thì không kết được thai khi.

2) Hành kinh hay rửa nơi cũ mình cũng thành bệnh lạnh tử cung mà còn đau bụng dâm đi — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khi-khi.

3) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khi. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gần lúc (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đóng mở chẳng có hạn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khi.

Dùng thuốc « Thiên-địa-hoàn của Lê-huy-Phách phải có thai »

Phương thuốc này phân nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như: tan thất, địa liên... Rồi theo cách « cứu chế hựu cứu » những vị thuốc

Những vị thuốc phải tâm 9 thứ là: rượu, gừng, mật, muối dấm, nước đồng tiện, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tâm, cứ như thế đủ 9 lần nên sách thuốc gọi là « Cửu chế hựu cứu ». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIÊN ĐẤT HOÀN »

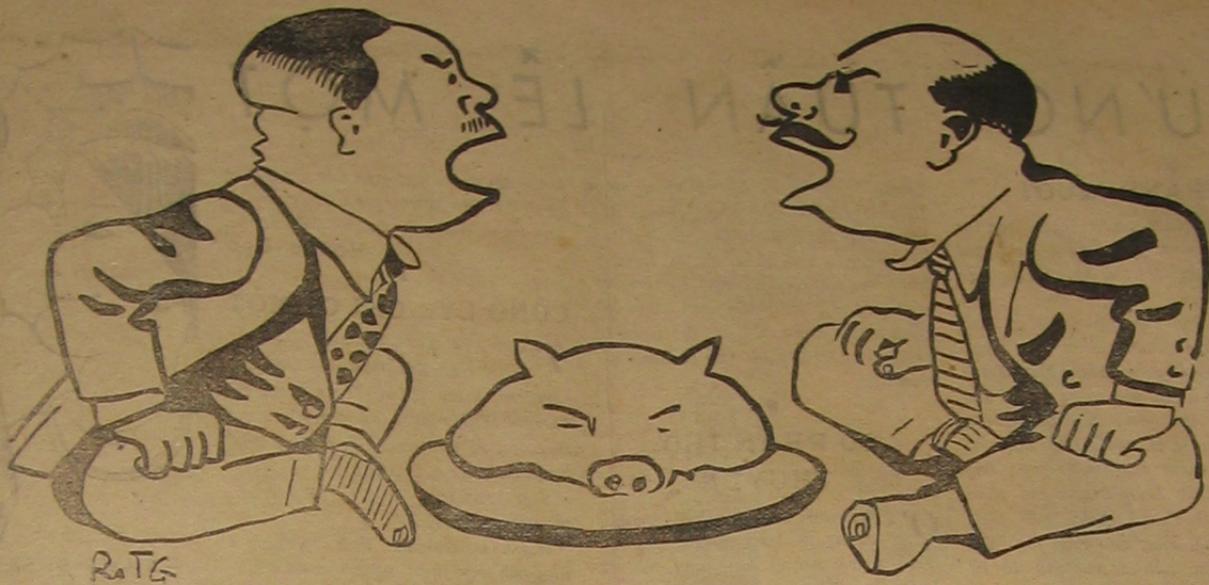
Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mở chẳng có hạn, bỏ máu, mất máu nhiều

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giồng con chưa từng có

Lê-Huy-Phách

N° 149, RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Honggay: Hoàng-đào-Quý, N°5 Théâtre; Haiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal Haidương; Phú-Vân 3 phố Kho-bạc Bacninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiên-an; Ninhbinh: Ích-Trí, N° 41 rue du Marché; Tháibinh Minh-Bức, 97 Jules Piquet; Namđinh: Việt-Long Bert; Quỳnhon: Trần-vân-Thăng, Avenue Khải-định; Nhatrang: Nguyễn-đình-Tuyên, tailleur tonkinois; Tuyhoa: Nguyễn-xuân-Thiều, Quảng-Ngãi: Lợi-Hưng, route Coloniale; Saigon: Dương-thị-Khuyến, 109 rue d'Espagne et Nhon Hoàng 15 Amiral Courbet; Dakao: Đức-Chung Ký, Pnompenh: Huỳnh-Trí, rue Ohler và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên, đều có đại-lý cả.



— Cái thú lợn về phần tôi, vì tôi làm tham tá phủ Toàn quyền, đáng ăn tiên chi.

— Không được. Phải về phần tôi, vì tôi tuy tham tá Tòa sứ nhưng hàm tôi to hơn hàm anh.

BÙN LẦY NƯỚC ĐỌNG

MIẾNG THIT GIỮ'A LÀNG

(Tiếp theo kỳ trước)

CÁI LƯƠNG hương chính đã hoàn toàn thất bại. Sau lũy tre xanh, dân quê vẫn miên man sống theo lẽ lối cũ, trong sự cạnh tranh đê hèn về trước vị, về miếng ăn, trong sự áp chế lẫn nhau... Và hoàn toàn dưới chế độ tôn ti từ đời hồng hoang thái cổ.

Chế độ tôn ti ấy có một cái đặc điểm, — mà cái đặc điểm ấy chính nó lại kết án một cách quyết liệt cái chế độ sinh ra nó, không còn phương nào chữa được. Đặc điểm ấy là gì? Là, bao giờ cũng như bao giờ, trong hương đảng, lợi về phần đàn anh hưởng mà thiệt về phần đàn em chịu.

Tục ngữ ta có câu: « ăn cổ đi trước, lội nước đi sau ». Câu ấy có thể cho là tả được một cách mạnh và ngắn, tâm thuật của kẻ cầm đầu ở trong làng.

Lúc nào có miếng ăn, hay có bổng lộc, là lúc bọn kỳ hào trở nên đố hào. Lúc đó, ta được thưởng thức hết cả về nên thơ của tinh thần tôn thượng, lúc đó ta mới rõ cái địa vị tối quan trọng của miếng thịt ở giữa làng. Ai là người ngồi chiếu cao mới được miếng ngon, mà ngồi chiếu càng cao, miếng ăn lại càng ngon. Miếng thịt phần biểu ấy, vốn là một cái lệ từ đời nhà Chu ở bên

Tàu lạc sang đất Annam. Phàm còn sinh tế thần rồi, tề tác ra âm nhậm, còn để ra một phần nhỏ biểu các người chức sắc trong cái xã hội nhỏ ấy. Xét bản ý lúc đặt lễ, tựa hồ cũng có chút ý nghĩa: là tuy miếng thịt không là bao, nhưng vì là dư huệ của thần, nên chỉ người có danh vị trong xã hội mới được hưởng. Song miếng thịt lấy nghĩa gì cũng vẫn là miếng ăn. Bấy lâu xã hội đem miếng ăn làm giải vinh dự cho người đời, cho nên bây giờ người đời nhậm cái thói tham ăn, tranh ăn là lẽ tự nhiên lắm rồi. Miếng ăn, vì thế, ở các làng, là trọng: nhất là cái « thủ », rồi đến « khoanh bí », rồi đến cái « mằm », đến « chân giò », lại đến cả cái « ba ba khấu đuôi » nữa, tùy theo từng ngôi thứ trong làng mà chiếu phần thơm tho. Nếu có kẻ dối thủ, thì phải tranh mà cướp lấy, dẫu sát hại nhau cũng không từ. Thậm chí có khi vì tranh nhau một cái thỏ bò, thỏ trâu mà đến nỗi chết quá mười nhân mạng. Nhưng tranh nhau, sát hại nhau thì cũng chỉ quanh quẩn bọn đàn anh với nhau. Bọn đàn em nghèo khổ, cơ cực bao giờ cũng bị thiệt, vì bao giờ có phần đến tay cũng chỉ là miếng thịt không đáng kể, không thể nuốt được.

Bọn đàn anh, trong các việc hương âm, khao vọng hay cai đám, chiếm lấy miếng ăn đã dành, về những việc khác họ cũng quen mũi áp dụng cái ý tưởng ấy nữa mới đáng sợ. Về việc quản cấp công điền, tôi đã nói, họ chọn lấy những khoảng đất tốt, về công việc trong làng, thì chỉ họ là có quyền coi sóc đến, họ muốn hoành hành thế nào cũng được; bọn đàn em tuy là số đông, cũng vẫn chịu khom lưng để họ lợi dụng.

Trái lại, lúc nào có việc nặng nhọc, là đến phần đàn em. Trong khi rước thần, hay tổng tử, bọn đàn em cùng khổ phải ra tay cày đáng lấy việc nặng nhọc: như khiêng kiệu chêng hạn. Cao hơn một bậc thì làm việc nhẹ hơn: cặm grom hay vác đồ bát bửu. Cao hơn chút nữa thì, hoặc đi chỉ huy, hoặc không làm gì cả, ngồi ruồi đợi cỗ đem đến mời, hay nằm dài đợi khay thuốc phiện đến làm một hơi dưỡng sức.

Hơn nữa, bọn đàn anh vì có óc tự tôn quá rồi, nên sự lạm quyền họ coi là một sự thường. Quỹ của làng là quỹ công, họ lại coi như là của riêng họ, muốn tiêu pha lúc nào và thế nào cũng được. Thường thường, hễ có số tiền thu là bọn đàn anh đã chia tay nhau từ bao giờ. Đến lúc nào làng

có việc cần đến tiền, họ sẽ cố chạy để trả số tiền cần tiêu. Nói của đáng, — họ coi số tiền đó như một số tiền lấy danh dự mà vay nên nếu cần kíp, thế nào họ cũng trả sòng phẳng. Song, việc cần kíp hay không, lại chính tại họ định: vì thế, nên nhiều khi dẫu là việc cần kíp thật, làng vẫn cho là một việc chưa cần; vì thế, những công cuộc công ích ít khi thực hành được ở chốn thôn quê.

Kịp đến lúc có phong trào cải lương, làng nào cũng phải có công quỹ, và số tiền thừa phải để dành. Nhưng sự thực, số tiền ấy ngày thường nằm ở trong túi bọn đàn anh, chỉ đến lúc quan trên về khám mới đột nhiên hiện ra trong quỹ. Chính phủ biết thóp bèn đem quỹ làng lên tỉnh, làng phải có giấy phép ông Công sứ mới lĩnh được. Nhưng, vì xin phép rất khó khăn, nên phần đông các làng coi những số tiền gửi nhà nước như đã mất, và tìm phương tránh cái nạn ấy về sau. Họ đã tìm thấy... cho nên, lúc quan trên về khám, tiền quỹ không thấy thừa lấy một đồng, vì tiền thu và tiền xuất rất ngang nhau... trên mặt giấy.

Công cuộc cải lương hương chính đã hoàn toàn thất bại, mà số dĩ thất bại, là vì chỉ cải lương

(Xem tiếp trang sau)

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

THẠNH QUỚI

TRONG NAM, một việc có liên lạc đến tình cảnh dân quê, mới xảy ra đáng để cho ta chú ý: việc Thanh Quới.

Thanh Quới là một làng ở tỉnh Long-xuyên, công điền rất rộng. Nhưng công điền trong Nam khác ngoài Bắc ở chỗ nhà nước có thể cho thuê. Vì thế, ông Lê-quang-Liêm, thường gọi là Đốc phủ Bầy, hội viên hội đồng quản hạt, mới được ông Công sứ tỉnh Long-xuyên cho thuê công điền ở Thanh Quới, mỗi năm phải trả một đồng một mẫu tày. Một đồng hơn ba mẫu ta, cái giá đó kể cũng hơi, nên ông Liêm lấy làm hả hê, cho tá điền của mình đến cấy cấy. Nhưng lại không hề hê cho một số nhân dân xưa nay vẫn làm ăn ở trên đất ấy. Họ kháng cự và đánh nhau với tá điền của ông Liêm. Việc hóa lo. Chính phủ miền Nam phải phái người về điều tra và đương tìm cách thỏa hợp quyền lợi của đôi bên.

Dầu sao vấn đề công điền là một vấn đề rất quan trọng, phải giải quyết thế nào có lợi cho dân quê, nhất là dân nghèo. Ông Liêm hay ông hội đồng khác, không có miếng đất ở Long-xuyên, cũng vẫn sống — mà sống một cách thượng thư — nhưng dân nghèo lao cực trên đất

Miếng thịt giữa làng

(Tiếp theo trang trên)

có bề ngoài, cái lương có vài cái cơ quan hành chính mà không nghĩ rằng muốn nhỏ cô phải nhỏ cho đến rế.

Viết đến đây tôi sức nhớ đến một vụ án xảy ra gần đây ở tỉnh Thái-bình. Một người chính trị phạm được bầu làm chánh hội, bên bỏ hẳn sự tôn ti ở ngoài đình, ông muốn ai nấy cũng bình đẳng, ngồi chiếu ngang nhau cả. Kết quả, việc cách mệnh ấy, không nói ai cũng rõ: ông bị ngờ là làm cộng sản.

Ông chánh hội ấy đã tìm được then chốt của sự cải cách xác đáng trong hương thôn. Ta cần phải trừ—như trừ trùng—cái chế độ tôn ti, cái chủ nghĩa phục tòng kính thượng nọ tác oai tác quái đã quá lâu trong làng, trong nước ta. Một làng, muốn ra hồn một làng, phải là một hội, trong đó ai cũng có chừng ấy quyền lợi, chừng ấy nghĩa vụ, để mưu tính một cuộc đời chung, có đoàn thể, lại có cả tự do nữa. Muốn cái làng của ta trở nên một làng đáng sống, một làng văn minh, không có gì khác: ta cần phải tương lệ những dân anh có cái óc cách mệnh như ông chánh hội kia và nhất là cần phải nâng cao trình độ trí thức của dân quê.

Hoàng-Đạo

công, không có đất ấy để mưu sinh thì có thể chết đói được. Đem đất công chia cho dân nghèo để họ cấy cấy lấy mà ăn, hoặc để họ chung nhau mà cấy cấy, đó mới là thượng sách. Họ sẽ không oán than, trái lại nữa, họ sẽ được an cư lạc nghiệp, vui sướng hưởng kết quả của mồ hôi trán họ.

SỐ PHẬN THỢ THUYỀN

O VINH mới xảy ra một việc nhỏ, nhưng rất có ý nghĩa.

Một người cụ li lau máy tên là Xuân-Quán làm ở nhà ga Vinh vận mấy cái vôi nước để rửa máy do người cai đưng chỉ huy. Khi Quán đứng yên cho vôi chảy thì chợt ông chánh sở ấy đi tới tưởng là đưng chơi không làm việc, bèn tự nhiên giờ tay tát Quán.

Được tin ấy, các thợ thuyền đều lấy làm bất mãn và rủ nhau lên nhà giấy nói với ông chánh rằng anh em yêu cầu từ nay nếu anh em lao-dộng có điều gì không phải, xin ông chánh và các cai cứ việc biên phạt bằng tiền công, chứ đưng đánh tát tại anh em một cách rể người nữa. Ông chánh cũng là người biết điều, vui lòng bảo cho anh em biết rằng từ nay ông sẽ không đưng đến võ lực đối với anh em và thuận chỉ phạt công theo lời yêu cầu thôi.

! Nhưng phạt tiền công, đạo chỉ dụ tháng chạp năm 1936 lại cấm ngặt. Còn việc đánh, tát thì xưa nay luật hình vẫn phạt tội. Có điều người An-nam mình nhân nhượng quá mà thôi. Muốn cho người kinh mình, phải tỏ ra mình cũng là người như họ, chỉ riêng nề sợ có pháp luật, còn không khi nào chịu để cho họ áp chế.

Dầu sao anh em thợ thuyền Vinh đã biết hợp nhau lại thành sức mạnh,

kết đoàn để tỏ tình liên lạc và để tự bênh vực, đó là một điều đáng khen, một bước dài trên đường tiến bộ.

Hoàng-Đạo

CÔNG LÝ...CHỈ CÓ MỘT

TRONG kỳ hội chợ Huế vừa rồi, ông Gauchon Marchel Jacques Clément, giám đốc sở Túc mẽ cực đã can tội bênh người làm của mình mà thóa mạ và đăm một người lính khố xanh coi việc giữ trật tự.

Việc ra tòa, ông bị phạt mười sáu quan tiền vạ.

Đánh một người lính « Annam » để bênh vực một người cụ-li « Annam », không phải vì ông Gauchon đã tự coi mình là « Tây ». Vậy sự « phân biệt màu da » không có. Ông đánh người lính ấy cũng như một người Annam khác đánh người lính ấy.

Nhưng mười sáu quan tiền vạ không phải là số tiền để phạt một người Annam hiếm hoi nào đã « dám cả gan » đánh một người lính, nên ông chường lý cũng muốn không « phân biệt màu da » mà chống án lên tòa trên.

Lên Thượng thẩm, sau lời buộc tội của ông quyền phó Trưởng lý Noel :

— « Chúng ta ở đây, là người Pháp, thì phải làm khuôn mẫu cho hết thầy mọi việc, mọi chỗ ». Tòa tăng án ông Gauchon lên một tháng tù án treo và hai trăm quan tiền đưng vạ, cho cái hình phạt của ông cũng ngang bằng cái hình phạt của một người Annam khác nào nếu đã dám đánh một người lính.

Thật cũng đã công bằng. Nhưng, một tháng tù án treo và hai trăm quan tiền phạt kẻ cũng quá đỗi, khi năm người lính, khố xanh bắn chết hai mạng chức dịch trong vụ vỡ đê Lang-tát, cũng chỉ có... tr ồng án.

Đào-văn-Thiết



— Kia chị ! Đi Sầm-Sơn về mà sao gầy thế ?
— Chị tinh, đi với thầy me em thì béo sao được.

ỦY BAN THƯỜNG TRỰC HỒI-NHỊ BÁO-GIỚI BẮC-KỲ

Trả lời bức thư phản đối của vài ông chủ báo.

N NGÀY 12 Juin, chúng tôi có nhận được bức thư của mấy ông chủ báo ở Bắc-kỳ, không thừa nhận Ủy-ban thường-trực bầu lên do Hội-nghị ngày 9 Juin. Mấy ông viện vào những lẽ sau này :

- 1.) Ông chủ tịch phiên họp ngày 9-6-37 được bầu lên không hợp lệ, vì không được đa số tuyệt đối (majorité absolue), chỉ được đa số tương đối (majorité relative).
- 2.) Ủy ban quản trị cũ đã cho phép nhân viên của ủy-ban được bỏ phiếu trong khi những nhân viên đó không phải là đại biểu của báo nào cả.
- 3.) Tất cả những công việc do ông chủ-tịch bất hợp lệ điều khiển, đều không có giá trị.
- 4.) Vậy Ủy-ban thường-trực bầu lên dưới quyền điều khiển của ông chủ tịch bất hợp lệ, thì cũng không được coi là chính thức.
- 5.) Do những lẽ ấy, các ông chủ báo ký tên dưới thư đó không thừa nhận ủy-ban thường-trực, coi là không hợp pháp, và không cho phép Ủy-ban hành động thay mặt Báo-giới Bắc-kỳ.

Dưới bức thư, có ký tên những ông : Nguyễn năng Quốc, Lê Thăng, Bùi xuân Học, Ngô văn Phú, Nguyễn văn Luận, Vũ đình Dy, Nguyễn Giang, Ngô tử Hạ, Phạm lễ Bông, Bùi đình Tiên, và hai ba tên ký nữa. tất cả là 19 chữ ký.

Dù những lẽ viện ra đó không được chính đáng, dù những tên ký đó chỉ là thiểu số (19 tên ký, trong số 137 người có mặt trong tại Hội-nghị) Ủy-ban thường-trực cũng vui lòng trả lời mấy bạn đồng nghiệp bất mãn để giải một nỗi bất bình trong báo giới, tuy Ủy-ban có quyền không trả lời các bạn, mà vẫn liên hành công việc như thường.

(xem tiếp trang 535)



Sữa **NESTLÉ**
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN : cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v.
Ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-Mên



NGƯỜI

ÔNG TARDIEU

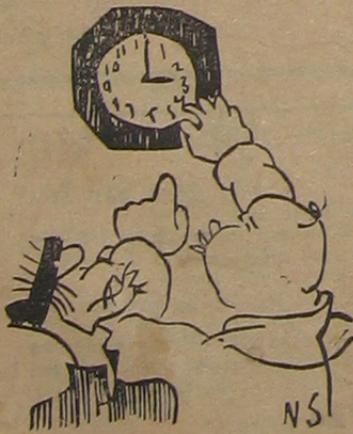
CẤP MẮT sau đôi kính trong nhìn thẳng vào mắt ta như đê thôi miên ta, cái đầu trắng bông của ông tỏ phụ hiện từ trái ngược với những nét sắc sảo của bộ dung nhan lạnh lện, với cái trán nở rộng phẳng phiu, với cặp môi mỏng lúc nào cũng như muốn chế nhạo, nói mát ai. Cái bình ảnh ấy khiến tôi không bao giờ quên được ông Tardieu tuy tôi chỉ gặp mặt ông độ dăm sáu lần.

Lần đầu, tôi gặp ông trong phòng triển-lãm mỹ-thuật năm 1935 và tôi có mỹ-cảm với ông ngay. Hôm ấy chưa mở cửa phòng triển lãm. Tôi đang đứng trông coi cho người ta bài trí bàn sách của nhà xuất bản Đời Nay, bỗng L., bạn tôi thì thầm bảo tôi: « Kia cụ Tạc ».

Tôi ngừng lên, gặp cặp mắt và cái miệng mỉm cười của ông đốc trường Mỹ-thuật. Ông đến gần tôi, nhìn chòng sách bày trên bàn. Người bạn giới thiệu tôi với ông. Ông thân mật bắt tay tôi, rồi cầm sách Đời Nay ngắm nghía:

— Khả lắm! Tôi biết tiếng nhà xuất bản của các ông đã lâu. Ông Nguyễn-tường-Tam chính cũng là cựu sinh viên trường Mỹ-thuật... Đó, mục đích chính của tôi khi xin mở trường Mỹ-thuật: gây ở trong nước này cái lòng yêu chuộng mỹ-thuật, và nhất là liên lạc mỹ-thuật với kỹ-nghệ. Rồi sau đây, ông sẽ thấy bức thêu, tấm ren, cái bàn, cái ghế, cái bát, cái đĩa, vật gì cũng có vẻ khả quan như những quyển sách này: Những cựu sinh viên trường Mỹ-thuật sẽ giúp các ông.

Tôi ngó lời sốt sắng khen ngợi



— Ta vận nhanh đồng hồ lên cho Ba Ech sợ một mề.
— Phải đấy, bác vận nhanh lên bản mười hai giờ...

ông và tôi nói tôi thành thực coi ông là một ân nhân hiểm cò của người Annam.

— Thưa ông, mỹ thuật cần cho người Annam chúng tôi lắm, vì chúng tôi thường chỉ nhắm mắt bắt chước, nếu không có mỹ thuật đưa đường chỉ lối thì chúng tôi sẽ bạ cái gì bắt chước cái ấy, thực là lố lăng, hỗn độn. Nhà cửa thì tây chầu tây, tàu chầu tàu, bàn ghế thì chấp kiêu Louis XV vào với kiêu Văn-nam, Thượng-hải một cách bạo dạn, liều lĩnh.

Ông Tardieu mỉm cười:

— Ấy, chính thế.

Rồi ông hạ giọng, chua chát bảo tôi:

— Không phải ai ai cũng nghĩ như ông đâu. Người ta không hiểu tôi. Cả một số học trò của tôi nữa. Họ phản nản rằng tôi không tìm việc được cho họ. Ông linh việc đâu mà sẵn thế. Và mục đích của tôi xin dựng trường Mỹ thuật có phải để gây lấy những ông giáo dạy vẽ đâu? Chính phủ thì phản nản rằng trường Mỹ thuật không những vô ích mà còn có hại, vì đã gây nên một bọn có bằng cấp thất nghiệp. Đến nỗi một độ tôi đã phải cấm các cựu sinh viên trường Mỹ thuật không ai được đệ đơn xin bỏ cả đề tổ với chính phủ rằng mục đích của họ vào học trường Mỹ thuật không phải cốt cầu cạnh một chỗ ăn lương.

Giữa lúc ấy, có người đem tác phẩm đến trưng bày, ông Tardieu liền bắt tay từ đã tôi đề ra tiếp người mới tới.

Những lời trên này của ông Tardieu, tôi chưa đăng báo, là vì, biết tôi viết báo, ông Tardieu, có ân cần dặn tôi đừng công bố. Nhưng nay ông đã là người thiên cổ thì tôi tưởng không nên giữ kín nữa. Và tôi cũng muốn góp chút tài liệu vào thiên tiểu sử của ông Tardieu mà tôi mong sẽ có người soạn, cũng như tôi mong rằng người Annam sẽ dựng tượng đồng ông ở một nơi công viên.

Nhị-Linh

THẦY

TRONG số báo Sao Mai (2-7) mới rồi có đăng bức thư của ông chủ báo Trần-bá-Vinh gửi cho « các thầy tông lý » mấy phủ huyện tỉnh Nghệ-An.

Sao lại các thầy? Trong bức thư gửi cho ông Trần-bá-Vinh, các ông chánh tổng, lý trưởng kia có dùng chữ « thầy » để gọi ông chủ báo Sao Mai không? Thì

Cứ theo trong số từ-vi, năm nay hai mươi một phải trốn nhà đi tào!



VÀ VIỆC

độ: « Thư gửi cho thầy nghị viên Trần-bá-Vinh, chủ nhiệm báo Sao Mai ».

Chữ « thầy » của ta có nhiều nghĩa:

- 1.) Trò xưng thầy, người dạy mình học.
- 2.) Ta xưng những bậc hiền triết (thầy Mạnh - Tử, thầy Tử-cống).
- 3.) Người trên gọi người dưới Vua kêu các ông thượng thư là thầy, ông tông đốc kêu các ông phủ huyện là thầy (ngày nay ít dùng), ông phủ huyện kêu các ông thừa phái và các ông tông, lý (ngày nay vẫn dùng).

4.) Kẻ hèn tôn người sang: anh phu xe hàng mời khách « mời thầy đi xe! ». Nhưng ngày nay họ thường dùng tiếng quan lớn thay vào tiếng thầy.

5.) Người nhà quê kêu các ông phán là « thầy » để các ông ấy đáp lại bằng một cái lườm giận dữ (đáng lẽ phải gọi các ông ấy là quan).

Trong năm nghĩa trên đây ông Trần-bá-Vinh dùng chữ « thầy » theo nghĩa nào?

Chỉ có nghĩa thứ ba là tiêm tiêm được. Vậy ra đối với các ông chánh phủ tổng, chánh phó lý, ông Trần-bá-Vinh tự coi mình như một ông phủ, huyện... cơ?

Bao giờ cho người mình biết theo gương người Âu và gọi hết thầy ai nấy bằng « ông »?

Nhị-Linh

ÔNG MICHEL MỸ

Ông Nam-kỳ mới xuất hiện ra một đảng: đảng Đông-dương dân chủ.

Trong ban lãnh tụ đảng ấy, có ông Michel Mỹ.

Ông Michel Mỹ là một người tài.

Mới đầu, ông ra làm quan. Làm « huyện » rồi làm « phủ », ông ta được dân tặng cho cái mỹ hiệu là một con cộp. Ông Nguyễn phan Long bởi bấy giờ nêu danh ông lên, còn nhân dân ở hạt ông có người không sợ cộp đã đi tố cáo ông.

Kết luận, ông bị trục xuất ra khỏi hoạn giới.

Rồi ông đi làm báo. Rồi ông cùng với vài ông khác lập đảng Đông-dương dân chủ. Không biết vì đảng báo nói gì ban trị sự, đảng ấy đã bỏ thăm quyết trục xuất ông ra khỏi đảng. Ban đầu, ông định không ra khỏi đảng, vì ông đã là người gây dựng nên đảng, nhà của ông thì ông cứ ở, chờ ai đuổi ông được. Nhưng rồi ông lại chịu ra, và tuyên bố rằng bị đuổi ra khỏi đảng là một sự vinh dự cho ông, ông lấy làm mừng.

Tính ông dễ dãi thế, thì lúc nào ông cũng có thể mừng được, mà thế nào cũng là vinh dự cho ông hết. Ông Mỹ không những là một người tài, còn là một người hiền nữa.

Hoàng-Đạo

Trước Vành Móng Ngựa

LÀM AN NÊN OÁN

THỊ NGA và Thị Chúc cùng bị buộc vào tội quyền rũ và xui dục gái vị thành niên đi vào nơi trụy lạc. Thị Chúc trông rõ ra một mụ chủ hoàn toàn: trên bộ mặt nhăn nheo của thị, người ta chỉ nom thấy cái miệng quết trầu loe ra đến hai mang tai và đôi mắt chuột nhất dãy híp những thịt. Đứng bên thị và cao hơn một đầu, là Thị Nga, tay sai của Thị Chúc, to lớn như mụ Tú, béo lẻo như mụ Bạc.

Ông chánh án nhìn thẳng vào mặt Thị Chúc:

— Chị sai Thị Nga về vùng quê tìm những gái có sắc rũ rề người ta đi làm nghề cô đầu. Chị có nhận tội không?

Mụ Chúc quả quyết không nhận tội:

— Bẩm ba tòa quan lớn, con mà có như vậy thì trời chu đất diệt cả nhà con đi.

Thế xong, mụ có vẻ nghiêm trang như làm được một kỳ công, đồng dặc kể:

— Con đương ngồi nhà, thì có Thị Nga dẫn hai con bé nhà quê ra xin làm con sen. Một lát sau, Thị Nga đi mất không thấy về. Thấy hai con bé ngồi khóc lóc không có tiền đi ngủ trọ, con động lòng thương, cho chúng nó ở tạm một vài ngày...

Thật là phúc đức. Nhưng làm ăn nên oán là lẽ thường, mụ Chúc sẵn mối từ tâm kia có lẽ nghĩ vậy nên lặc đầu thờ dài, trong khi ông chánh án lặc đầu và mỉm cười.

Mối từ tâm, Thị Nga cũng sẵn có như Thị Chúc vậy.

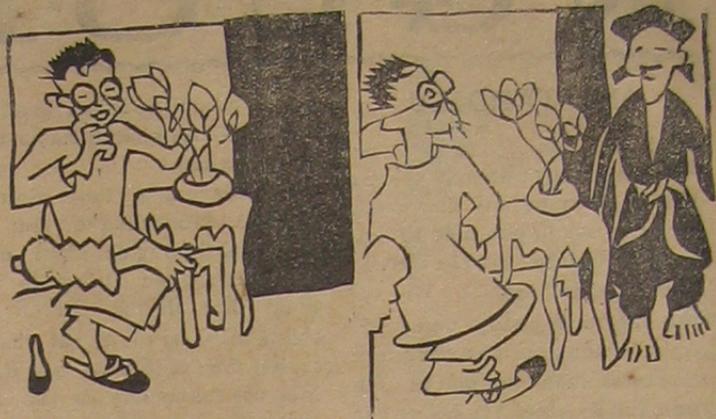
— Thật quả con không bụng dạ nào. Về quê chơi, con gặp cái bé Mùi và cái bé Lý, chúng nó kêu khổ và khần khoản cho theo để tìm công ăn việc làm. Con nhất định chối, nhưng chúng nó theo cho bằng được, con lên xe rồi chúng nó cũng ùa lên theo, bắt con trả tiền xe chúng nó. Con thực tình đánh phải nghe theo.

Rõ hai tấm lòng vàng. Mà Thị Lý, Thị Mùi đích thị là phường hội bạc. Phường hội bạc ấy là hai cô gái quê mặt trái soan, mắt hồ câu, và đôi má hồng mơn mớn; cả hai nếu phẩn sáp vào thì có vẻ mồm mím dễ yêu lắm. Phường hội bạc ấy lại nhất định khai rằng Thị Nga về lừa chúng ra tỉnh, bỏ ở nhà mụ Chúc rồi đi mất. Mụ Chúc bèn giữ lại, không cho đi, và bắt ra tiếp khách.

Nghe hai con bé vô ân bội nghĩa khai, mụ Chúc chán cho nhân tình thế thái đến tái người đi, và ông chánh án chắc cũng chán cho thế thái nhân tình nên tuyên án phạt Thị Chúc, Thị Nga mỗi người bốn tháng tù.

Thị Chúc nghe xong hăm hăm thương cho hai cô bé bội bạc một cái lườm dài, như bảo sẽ: « nếu không phải ở đây, thì chúng mày sẽ biết tay bà ». Nhưng vì là ở đây, nên cơn tam bành của mụ không có kết quả gì khác.

HOÀNG-ĐẠO



Nhà thi sĩ cảm động:

— Hoa sen đẹp bầy, hỡi... Sen ơi!

— Dạ!

NGÀY NAY THỂ THAO

Về một bức thư trả lời của hội C. S. A.

CHÚNG TÔI vừa nhận được bức thư trả lời của ban trị sự hội C. S. A. gửi đến cậy đăng, mục đích để phản trần về bài của Văn-Bình đăng trong Ngày Nay ra ngày 27 Juin 1937.

Đáng lẽ chúng tôi đăng nguyên văn bức thư của ban trị sự hội C. S. A. là một hội mà chúng tôi vốn có thiện cảm, nhưng tiếc rằng thư gửi đến chậm và hơi dài một chút, nên chúng tôi tóm tắt ý nghĩa bức thư ấy để đọc giả Ngày Nay cùng rõ.

Đại ý ban trị sự hội C. S. A. nói hội không hề hờ hững với vô địch Trần-văn-Dương, và đã gửi đơn lên ông Thống sứ Châtel xin cho Dương được hưởng đặc ân dự cuộc đấu xảo quốc tế Paris như Sáu miền Nam.

Hội C. S. A. không bao giờ đem Dương ra xử tội, nhưng nếu Dương có lỗi phạm vào danh dự thi hội không thể lấy cơ Dương là vô địch mà miễn tố được.

Hội C. S. A. không sai tôn chỉ, đã từng tổ chức nhiều cuộc tranh đấu, và dẫn chiến tướng đi các nơi dự nhiều giải thưởng quần vợt.

Về mặt xã giao, C. S. A. cũng như C. S. F., hay các câu lạc bộ khác, có dự định những món giải tri cho hội viên, như khiêu vũ, xem sách

hay đánh bài.

Trong thư lại có một đoạn nói Văn-Bình viết bài đó là lấy tư cách một hội viên C. S. A., chứ không phải Văn-Bình nhà làm báo.

Chúng tôi vui lòng tóm tắt bức thư của ban trị sự C. S. A. và công bố những ý chính ấy để dứt những nỗi ngờ vực, nếu thật có những mối ngờ vực giữa công chúng, hội C. S. A. và Văn-Bình.

Chúng tôi lại không quên nhắc ban trị sự hội C. S. A. biết rằng chúng tôi không ác cảm gì với hội C. S. A. Trái lại, chúng tôi là những người đầu tiên mong cho hội C. S. A. thành chỗ hội họp chung của các bạn trẻ tân tiến, một hội có thể lực của thanh niên nước nhà. Nhưng muốn đạt được mục đích ấy, hội cần phải hoạt động luôn và chú trọng đến các môn thể thao bằng — nếu không được — các môn giải trí khác như đánh bài và khiêu vũ.

Kết luận, chúng tôi ước ao sẽ được thấy hội C. S. A. hành động đúng như những lời quảng cáo đứng đắn và nhã nhặn trong bức thư gửi đến cậy đăng.

Ngày Nay

NHỊN CƠM



— Đã tuần lễ nay tôi không ăn cơm bác ạ.

— 1 ? ?

— Tôi dùng toàn bánh tẻ!

MỚI LẠI

PETROMAX

- N° 826 — 300 bougies
 - 1 litre dầu đốt đúng 12 giờ
 - N° 821 — 200 bougies
 - 1 litre dầu đốt đúng 18 giờ
 - N° 900 — 100 bougies
 - 1 litre dầu đốt đúng 20 giờ
- Chỉ có thứ đèn N° 824 N là sáng bằng đèn lửa mà thôi
- Sáng 300 Bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N ĐỐT BẰNG DẦU LỬA
 SÔNG BẰNG DẦU LỬA
 Chẳng cần phải dùng đến dầu alcool mà sông như trước nữa
 Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại bên Đức
 Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản-dị đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được
 Cách đốt rất dễ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa dính luôn trong bình đèn, khi muốn sông, chế đầy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ để sông, trong lúc sông ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcool chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sông được mười mấy lần
 Đèn Petromax n° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự tinh-xảo không kiểu đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chực-chắc điều gì
 Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements **DAI-ICH**

Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đều có ở N° 29 Boulevard Tổng-Độc-Phương — CHOLON

ĐẾN cửa hội Septo, đèn sáng, và người đông đúc chen nhau lấy vé.

Đó là cửa động thiên thai. Mọi bước chân vào đã có hai nàng tiên nữ xách giỏ hoa... giấy ra đón chào. Sau hai nàng lại đến hai nàng nữa, rồi lại hai nàng nữa... cứ thế vô cùng tận, bóng tiên nga hiện hiện ở đây lối đi. Tôi tinh thần: muốn được cái hạnh phúc hưởng hết cả bằng ấy miệng cười tất vì tiền của mình chả mấy chốc phải dính nghiệp. Bởi vậy tôi đành là người phúc bạc, nghĩa là tôi rảo càng bước lấy bước để như đi đầu có việc cần.

— Xin lỗi ông.
— Xin lỗi cô, tôi có việc vội.
Đổi với những cô không nề sự vội vàng của tôi, đôi bạn phúc cho kỳ được, tôi phải dùng kế khác:
— Xin lỗi cô... bạn tổ chức ở đâu?
— Ông hỏi làm gì?
— Để nhớ rao lên máy truyền thanh.
— Sao lại rao lên máy truyền thanh?
— Xem ai nhất được cái vé tiền tôi đánh rơi...
Mưu của tôi bao giờ cũng thần diệu.

Đèn điện, sáng gần như ban ngày. Công-phét-ti bay mù giời. Cát bụi lại mù giời hơn. Người ta đồng lòng hút thở cái bầu không khí oi ả, nặng nề của một tối mùa hè nóng nhất. Nhưng người ta có vẻ hả hê lắm. Ai ai cũng đợi đến giờ bắt đầu có những cuộc vui hứa trong chương trình. Nhưng cuộc vui không chịu đến. Muốn « giết thì giờ », người ta chen chúc nhau đi đi lại lại trong một giải đất hẹp, và bịa ra một thứ trò vui để giải buồn.
Trong một quán bán nước chanh, những cái đầu chải bóng loáng, vừa mới gội, xen lẫn với những c đầu



ĐẠ HỘI BÊN HỒ TRÚC BẠCH

của hội « LO CHO TRẺ EM ĐI NGHỈ MÁT »

của LÊTA

vấn tóc gọn gàng hay sặc sếch, lẳng lẳng nghe một anh chàng mặc áo chùng thâm đang tấu nhạc — nghĩa là đang thổi kèn mồm một bài *Madelon*. Mấy cái ngực đeo thẻ ngã lăn sấn qua lại giữa những hàng ghế kề gần nhau.

Công chúng bên ngoài đứng ngắm chằm chú như những trò hay mắt lăm.

Một bạn thiếu niên vừa kéo vào xông xáo nghịch ngợm. Mấy người bạn quen trong đó bắt tôi nhập bọn để kết thành đội quân từ thiện: chúng tôi ra lệ cho nhau chỉ ném công-phét-ti cho những cô nào không có ai ném cho. Đó là một sự



yên ủi lòng những người vô duyên, một việc rất có nhân đạo. Nhưng bởi người vô duyên trong này không nhiều lắm, nên việc nhân đạo của chúng tôi rất chóng xong.

Mấy tiếng ồn ào làm tôi nhìn về chỗ một cô đang lúng túng với những giấy *serpentins* quấn trên đầu, và đang nhe những hoa giấy ném đầy miệng. Người đi bên cạnh cô có vẻ bất bình với cái anh chàng nào đã khen tặng cô một cách quá hùng dũng như thế.

— Đồ dã man! ném *confettis* lại nhằm mồm người ta mà ném.

Một người khác cũng lớn tiếng nói:

— Tôi mà tìm được nó thì tôi cũng tọng đầy miệng nó những thứ... không phải là *confettis*...

Thì bỗng có người to lớn sừng sộ hỏi:

— Tôi ném đấy, anh tọng đầy mồm tôi cái gì?

Người kia nổi giận đưa mắt nhìn từ đầu đến chân anh chàng, lườm

một cái dái và nói:
— Kẹo chứ còn cái gì nữa.

Tiếng cười trào lên một lúc rồi tắt. Đến những trò vui nhỏ nhỏ như thế cũng không còn. Chín giờ mười lam, rồi chín rưỡi. Công chúng rất chịu khó đợi những trò chính, nhưng vẫn chưa thấy đâu.

Trên đầu một toán máy trạm người ngồi nhàn nhả ở trên bực gỗ, cái máy truyền thanh khản cổ vẫn lại nhải nói:

— Cuộc thi nhan sắc, cuộc khiêu vũ, mời các ngài vào xem.

Nhưng ở phía nhà thủy tạ ngoài hồ (là chỗ diễn cuộc thi) vẫn im lặng như tờ. Người ta chỉ thấy mặt nước đen ngòm, và thỉnh thoảng, buồn tình, một cây bông vụt chạy lên, sáng chói và chóng tàn, như những ngọn lửa hy vọng.

Lúc ấy sự tiếc giắc ngủ của tôi đã bắt đầu thấy chua chát, tôi muốn giữ những cảm tưởng vui đối với cuộc dạ hội, nên về dự nốt cuộc dạ hội trong giấc mơ.

Lêta

NGÀY HỘI

NĂM GIỜ CHIỀU. Nắng vẫn còn gay gắt.

Ở ngoài cửa đen ngòm những người đến xem. Ai nấy đều mồ hôi nhỏ giọt. Kề ra hội đồng tổ chức nghĩ cũng thông: mở hội vào giữa một ngày mà hàn thử biểu muốn nỏ đề nhắc cho người ta biết lúc này cần phải cho trẻ em đi nghỉ mát.

Chỉ tiếc một điều là dự hội « Trẻ em đi nghỉ mát » không thấy mát hơn tí nào. Nhất là lúc thấy bóng các cô đến giải mẽ-day thì mồ hôi lại toát ra như tắm.

Một chàng vẻ mặt linh lợi, chừng bị « gán » nhiều quá và vì tiền cũng đã vơi, nên lúc một cô mang hoa gậy đến bán, chàng òn tồn từ chối:

MAILLOT TÂM BÈ

Chợ phiên ngày 4 Juillet 1937 tại Septo Nautique có cuộc thi áo tắm đàn bà kiểu đẹp, kết quả có 13 giải thưởng thi:

Nhất Cô Lê thị Yến — Nhì Cô Yvonne — Ba Cô Trịnh thị ngọc Bích — Tư Cô Trịnh thị kim Khuê — Năm Cô Trịnh thị Kim v. v. Bốn cô chiếm bốn giải đầu tiên đều mặc Maillot của hiệu

CỤ CHUNG

Xem như vậy ta đủ rõ rằng hiệu CỤ CHUNG bao giờ cũng đứng đầu trong nghề dệt mới, dù rằng có nhiều hiệu bắt chước nhưng không bao giờ sánh kịp.

Kiểu áo dự thi được nhất giá bán từ 3p70 đến 4p50 tùy theo lớn, nhỏ

Mua buôn xin đến số 100, phố hàng Bông — HANOI



— Xe đông đến thế nào cũng phải nhường cho tôi một chỗ rộng rãi.

— Vì tôi là « tài xế ».

— Thưa cô, cô miễn cho. Vì chơi thư hoa này giắc nhà, giắc cửa không ịch gì. Kề ra tôi mua cũng được, nhưng mua rồi lại phải ném, mà ném thì bữa bọn ra hội Septo, bắt người ta quét dọn không tiền...

— Thưa ông, ông cứ mua chơi rồi không ném cũng được.

Cô bán hoa nói chưa dứt lời, anh chàng lo xa kia đã lẫn vào trong đám đông, tìm đâu cũng không thấy.

Thi vẻ đẹp đàn ông là dịp cho các bạn thể-thao khoe thân mình nở nang, đều đặn, những bắp thịt dấn dỏi, mỹ-thuật của nhà lực sĩ.

Bốn chục người thi, bốn chục bộ ngực nở, bốn chục cái bụng thon. Kết cục, Nhất, cầu thủ ở Hải-phòng nhất. Có người bảo:

— Chàng ta ở Cảng, được thổi gió bề luôn mới có bộ ngực và những bắp thịt đồ sộ như thế.

Chắc người đó quên rằng Hải-phòng có hàng vạn người ở và không phải ai cũng có một thân hình đẹp để như Chất, cụ tiếp ứng trung ương của hội tuyển Bắc-kỳ.

Thi thuyền thoi phụ-nữ, cô Vũ thị Quang chiếm giải nhất. Năm ngoài cô đã chiếm giải quán quân. Năm nay cô lại chiếm nữa. Và nếu sang năm có cuộc thi khác, cô sẽ chiếm nốt.

Nào, các nữ hội viên Septo, ai là người sẽ ra đương đầu với cô Quang để giết chức vô địch thuyền thoi năm tới này?

Ngày hội « lo cho trẻ em đi nghỉ mát » không có gì đặc sắc. Trái lại, cách tổ chức có nhiều chỗ vụng về.

Tuy vậy, trai thanh gái lịch Hà thành vẫn cứ tấp nập chen nhau mua vé vào cửa để xem... nhau. Đủ tỏ rằng, ở Hà-nội, các bạn trẻ vẫn khao khát những ngày hội để vui chơi và giải trí chút lát.

Nhưng đó mong rằng không phải là một cơ để cho người ta cứ tổ chức những ngày hội xoàng như ngày hội « lo cho trẻ em đi nghỉ mát » vừa rồi. Văn-Bình

ĐỜI HỌC SINH



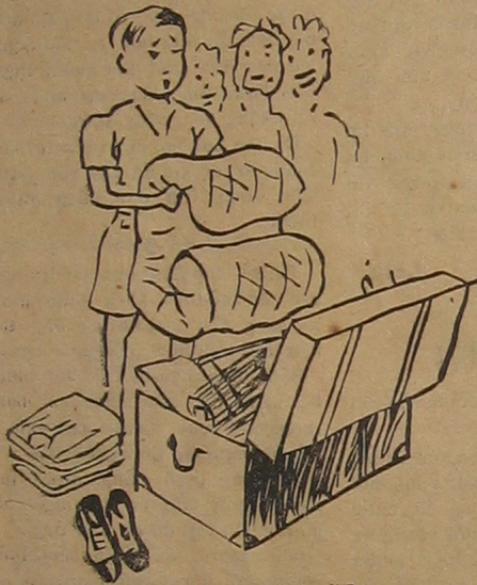
HAI NĂM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC ALBERT SARRAUT

(Tiếp theo)

Kỳ thi khó khăn và chiếc chân bông vô dụng

MÃY NĂM gần đây tôi thường được nghe chuyện các ông, bà có con đi học phần nản với nhau:

— Trường con tây bây giờ sao nghiệt thế? Xin được một chỗ học quá xin bỏ một chân tham biện.



— Ấy bà không biết đây! Tôi có thằng cháu thứ ba mà hai năm nay vẫn chưa xin cho cháu vào được. Nào tôi có ngại lớn cho cam! Mất chán tiền ra đây cũng chả ăn thua gì. Có lẽ tôi đến phải cố lo cho cháu sang Pháp học thôi.

Những tiếng than phiền ấy làm cho tôi sống sốt.

Tôi không thể tưởng tượng sự hạn chế trẻ con annam vào trường trung học Albert Sarraut bây giờ lại gay go đến bực ấy.

Không bù vào hồi chúng tôi, vào

Tại 30 Đường Thành Hanoi
N° 30 Rue de la Citadelle
(gần cinéma olympia) Tél. 326
PHÒNG KHÁM BỆNH
BÁC SỸ
CAO XUÂN CAM
151 nghiệp tại đại học đường Paris
Nguyên Trung-Ky bệnh viện quân đức
HỌA LIỆU BỆNH
NỘI THƯƠNG CHỨNG
THAM BỆNH: Matin: 9h à 12h
Soir: 3h à 6h
Có phòng dưỡng bệnh và
hộ sinh
Cần kíp mời về nhà
lúc nào cũng được.

khóa năm 1919-1921, hệ động xin vào là được, mà nhất là xin vào ở luôn trong trường thì lại càng dễ hơn.

Có lẽ hồi đó, Âu chiến vừa xong, trẻ con tây ở thuộc địa còn ít, nên trẻ con annam mới được hưởng cái đặc ân kia một cách khoan hồng rộng rãi.

Tôi còn nhớ hôm tôi cấp cấp vào trường thi, tôi thấy trong lòng nao nao, cảm động vô cùng. Tôi chưa thấy một trường nào to và cao như trường tôi sắp vào học.

Tôi tưởng tượng năm ngũ trên tầng gác thứ ba thì dù trời nóng đến đâu cũng phải mát lạnh cả người ở trường Thái-bình, thầy giáo chừa tay tôi rộng càng lên cao bao nhiêu thì lại càng lạnh bấy nhiêu, và nếu lên cao quá thì có khi vì lạnh buốt mà chết.

Tôi thì tôi chơng ngủ ở trên tầng Lycée chưa đến nỗi lạnh buốt, nhưng mình cũng nên mang phông cái chân

bông để đắp bung cho khỏi bị cảm hàn. Cũng vì thế mà mấy hôm sau, lúc điem quần áo, anh em bạn thấy trong hôm tôi có một cái chân bông rất dày và rất mới, ai cũng trông tôi, tâm tìm cười.

Tôi thần nhiên, làm như không để ý đến, bung bảo dạ:

— Được rồi! tôi lên buồng ngủ, đừng có hồng đắp chung.

— Được một hôm, tôi viết về cho thầy mẹ tôi bức thư sau này:

Thưa thầy mẹ,

Con đã đỗ kỳ thi khó khăn vào trường Lycée rồi, và hôm qua con đã bắt đầu ngủ ở trường lớn nhất Đông-dương.

Cái chân thầy mẹ gửi cho con thành vô dụng vì it ra hai, ba tháng nữa mới dùng đến. Tuy con nằm ở tầng thứ ba, nhưng đêm ở trên tầng thứ ba cũng không khác đêm ở tầng thứ nhất mấy.

Con mong hôm nào được nghỉ về thăm thầy mẹ để nói tiếng Pháp cho thầy mẹ nghe xem có đúng giọng tây không...

Mấy hôm sau, tôi nhận được bức thư trả lời của thầy mẹ tôi, trong có cái măng-đa năm đồng, không hỏi thì ai cũng biết là để thưởng tôi vì

đã đỗ nổi cái kỳ thi khó, khấn vào lớp hôm trước.

Một người bạn lớn

Công việc trước nhất của tôi, sau hôm vào học, là tìm một người bạn kết giao để kéo cánh.

Tuy tôi ở tỉnh nhỏ lên, nhưng tôi đã thừa hiểu ở đâu cũng vậy, tránh sao khỏi cái nạn ma cũ bắt nạt! ma mới. Mà ma ở đây lại là ma tây, càng đáng sợ hơn.

Tôi đang chú ý tìm một anh chàng nào sức vóc kha khá để nương tựa những khi biến động thì vừa may ở lớp tôi có một anh chàng vạm vỡ, to lớn, nhưng vẻ mặt hiền lành, thực thà, khả dĩ tin cậy được. May hơn nữa là anh ta cũng ở trong trường như tôi.

Tôi không bỏ phí cơ hội, liền mon men đến làm quen với anh chàng to lớn kia.

Tôi bắt đầu câu chuyện bằng một lời tán mà tôi cho là khôn khéo nhất:

— Này anh, tôi trông anh quen ghê! hình như trước khi vào đây, tôi đã gặp anh nhiều lần thì phải...

Anh chàng to lớn dương mắt lên nhìn tôi từ đầu đến chân, rồi lắc đầu nói:

— Anh nhầm đây! tôi thì bây giờ tôi mới thấy anh lần đầu.

Tôi hơi thất vọng, nhưng nhanh trí khôn, chữa lại:

— Phải rồi, vì tôi bé nhỏ thế này nên anh không để ý, còn anh cao lênh nghênh như cái sào thế kia thì ai trông thấy anh một lần lại không nhớ ngay.

Anh chàng to lớn mỉm cười, cho tôi nói đúng. Anh ta liền hỏi:

— Tên anh là gì?

— Tên tôi là Bình.

— Tên tôi là Đức.

Từ lúc ấy, hai chúng tôi đã thành đôi bạn thân. Còn gì dễ thân nhau hơn là hai người ở trong một thế giới-lạ, cùng cảm thấy mình bơ vơ, quạnh hiu.

Một hôm, tôi ghé vào tai anh Đức, hỏi:

— Tôi hỏi thực, năm nay anh bao nhiêu tuổi?

Anh ta giật mình đánh thót một cái ra dáng băn khoăn:

— Anh hỏi tuổi tôi để làm gì?

Tôi mỉm cười:

— Hồi để chơi chứ hỏi làm gì. Vì tôi thấy anh cao lớn, nên muốn biết anh hơn tôi bao nhiêu tuổi.

— Thế thì tôi cũng bằng tuổi anh, nghĩa là mười ba tuổi tây!

Trời ơi! anh Đức mà mười ba tuổi! Có thể tin được không? Trong lớp tôi quá nửa là tóg, tôi chưa hề thấy

lấy nào mười ba tuổi đã có cái vóc lớn như vóc anh Đức và cái thân cao như thân anh Đức.

Sau tôi cần vận mãi, anh mới chịu thú thực với tôi là anh đã hai mươi tuổi, nhưng sau một bữa chén say lít cụng thang, lý tưởng làng anh đã ký vào giấy khai sinh nhận anh mới mười ba để anh đủ tuổi vào lớp sáu trường trung học.

Mỗi khi thầy giáo gọi anh Đức lên đọc bài là một lần cho cả lớp khúc khích cười. Vì không những thân hình anh ta to lớn, mà giọng nói của anh cũng ò-ò, hết cả cái âm thanh trong trẻo của bọn trẻ mười ba.

Nhưng lúc anh quay lại, trợn mắt, mặt đỏ bừng, nhìn vào chúng bạn thì bao nhiêu tiếng cười chế nhạo liền hãm lại một lượt, như một chiếc phanh rất ăn của một chiếc ô tô mới. Có lẽ anh em trông thấy cái bàn tay hộ pháp của anh nên cũng có ý kiêng nể anh.

Còn tôi, được thể làm già, lúc giờ ra chơi, tôi còn xúi thêm anh:

— Bọn họ thật mất dạy, anh nhỉ? Để rồi chúng mình cho họ một bài



học cho họ biết tay anh em mình. Đương trường mà cũ bắt nạt mà mới để đâu.

Anh Đức không trả lời, nhưng thấy anh hăm hăm nét mặt, tôi biết anh đã cảm ghê bọn tình nghịch kia đến cực điểm, và chỉ đợi có dịp là trả thù một cách đích đáng.

(Còn nữa)

Văn-bình

TIN VĂN... VĂN

« Một công trình vĩ đại » (Tiểu thuyết thứ bảy) của ông Nguyễn công Hoan, đang hết rồi.

Chả vĩ đại một tí nào, mà cũng chả là một công trình nào hết.

Nhưng về phần độc giả, ai có can đảm đọc đến hết, thực đã làm được một công trình vĩ đại.

Bây giờ người ta mới được thử một tiếng nhẹ mình.

Nhưng ông Nguyễn công Hoan không cho.

Tiểu thuyết thứ bảy sắp đăng ít văn chương nữa của ông.

Một công trình vĩ đại nữa ?

Tội nghiệp cho độc giả.

Ông Thanh Tuyên thường nói những câu lý thú trên báo *Tràng An*. Trong mục « nghĩ đầu đầu » ấy mà.

Ông nghĩ đầu đầu về chuyện xảy ra hằng ngày để có dịp cho ta thấy cái duyên của ông. Duyên thâm đảo đảo.

Các ngài nghe đây này (ông bàn về cuộc xô số Đông-dương) :

« Mè-day nào cũng có mặt trái — nếu cuộc xô số Đông-pháp đã đưa được người này lên đài giải sang vô hạn thì cũng có thể đem được người kia đến cõi thất vọng khôn cùng. »

Phải rồi : cũng như nếu có những câu ý vị làm cho người ta cười thì cũng có thể có những câu nhạt tanh làm cho người ta ngáp.

Ông Hồn Quyền họ Mộng ở báo *Tân Tiến* vừa rồi cũng làm duyệt, cũng nói những câu lý thú.



— Không nói ngoa, nếu em dự các cuộc đua xe đạp, em sẽ chiếm giải.

— Sao chị không dự ?

— Em sợ họ gọi em là gái của rơ.

Ông kêu lên, trong một tiếng cười hóm hỉnh :

— « Cụ Nguyễn Du ơi ! nếu còn sống đến ngày nay, tất cụ cũng phải cho là lời cụ bảo : « thiên địa phong trần, hồng nhan đa truân » là sai... »

Nhưng mà ông Mộng hồn Quyền ơi ! nếu còn sống đến ngày nay, tất cụ Nguyễn Du phải kêu : « câu : thiên địa phong trần... không phải của tôi, mà là của tác giả tập *Chinh phụ Ngâm* chữ Hán đó ! »

Ta muốn...

Ta đây là ông P.T. trong « Nguồn cảm » của báo *Tân tiến* số 90.

Vậy ta muốn nói gì ?

— Ta muốn lời thơ bay cùng vũ trụ.

Đề hả lòng ủ rũ lúc canh tàn.

Ta muốn tiếng lòng rền rĩ khắp giang san,

Đề đỡ bao nỗi bàng hoàng lay động.

Nghĩ xong bốn câu thơ này, tôi cũng muốn :

— Tôi muốn thơ tôi vút trong một xô

Đề yên lòng người ngủ hết canh tàn

Vì tiếng lòng kia mà rền rĩ khắp giang san

Thì thiên hạ sẽ bàng hoàng kinh động !

Ông Mộng hồn Quyền than trong mục « Nguồn cảm » rằng : Theo công lệ thiên nhiên và bất diết :

« Kiếp văn nhân phải liên lụy vì tình ! »

Càng đẹp đẽ, hữu duyên (?) tài siêu tuyệt,

Càng làm bía cho tên độc bản tím mình !

Ông than cho ai vậy ? Cho ông ư ?

Tôi không tin.

Lê-Ta



— Kia ! Tại sao mặt bác thâm tím thế kia ? Đưa tay đây tôi dặt hộ về với bác gái ở nhà.

— Lạ bác, tôi không dám... Tôi vừa ở nhà ra đây.

ĐƠN SƠ

Em nói trong thư : « ...Mấy bữa rày,

« Sao mà bươm-bướm cứ đua bay :

« Em buồn, em nhớ, chào ! em nhớ !

« Em gọi thăm anh suốt cả ngày.

« Ngoài ấy ra sao, anh của em ?

« Trong này đã có nắng vàng êm :

« Mỗi lần nắng dọi, em ra cửa,

« Em nghĩ gì đâu, đừng lãng-ìm.

« Mùa xuân khó chịu quá đi thôi !

« Cảnh đẹp làm em thấy lẻ loi,

« Chim hót xui em nghe quạnh-quẽ... »

« Hay là anh đã bỏ em rồi ? »

« Ô ! sáng hôm nay, soi gương trong,

« Vui mừng em thấy má em hồng... »

— Em tôi ăn nói vô duyên quá !

Em dốt lòng anh, em biết không ?

Xuân-Điệu

Hạt sạn

Khó giấu thực

Tràng An số 233 trong mục « Tin kinh đô » :

Ông Lê-văn-Lý và cậu con vẫn giấu không kín cái bức mình, với mấy lời khôi hài của quan tòa, trên nét mặt.

Giấu kín sự bức mình đã khó, đến như giấu mấy lời khôi hài của quan tòa mà lại giấu trên nét mặt thì giấu thế quái nào ? Không giấu kín được là phải lắm.

Hoan nghênh ?

T.B.T.V số 8062 trong bài « Nội các Chautemps đã ra trước nghị viện » :

Hạ nghị viện bỏ 320 phiếu ủng chuẩn dự án tài chánh và 328 phiếu phản đối.

Nếu bỏ 320 phiếu ủng chuẩn đối với 328 phiếu phản đối thì còn hoan nghênh sao được bản dự án ấy như trong bài sẽ nói. Và Hạ nghị viện chỉ có 615 nghị viên mà T.B. tăng lên tới 648 thì kể cũng hơi quá.

Loại, hay bị loại

Điện tín số 728, trong mục « Vận động » :

Henkel loại Hoare trong một trận tranh đua nhọc nhằn như tỉ số đã chỉ 6/4, 3/6, 3/6, 2/6, 6/3.

Cứ như cái tỉ số 6/4, 3/6, 3/6, 2/6, 6/3 thì đáng lẽ Henkel thua mới phải, thế mà Đ. P. lại cho được. Buồn cười nhất là sau « sét » thứ tư, Henkel đã bị loại rồi, thế mà Hoare lại chịu đánh thêm « sét » thứ năm để Henkel thắng một cách « khó nhọc » với hai « sét » đối lại ba « sét » của bên địch.

Tiếng kêu lạ

học số 8, trong bài « Nhung và Cao » trang 13 :

Nó (hươu nai) chạy rất nhanh, tiếng kêu rút ai oan.

Còn ai hiểu tiếng kêu ai oan là thế nào nữa. Nếu là ai oán thì câu « tiếng kêu ai oán » sau liền câu « nó chạy rất nhanh », nghe rất buồn cười.

HÀN ĐÁI SẠN

Sách dạy thuật Thôi - Miên

Đã in tới 4 lần bằng quốc-ngữ Đản hà học lấy cũng giỏi ngay, đã có câu : « Muốn như tiên, phải học Thôi-miên mới được » ! Sách Thôi-miên dạy khoa-học như : Thần-học (Psychisme), Thôi-miên, Nhân-diện, Âm-thị, Xuất-hồn, Giáng-thần, Thần-giao cách-cảm, Trị bệnh học v. v. mục đích để phá tan nền mê-tín của thế giới, mưu tìm lấy thuật « SỐNG MÃI KHÔNG CHẾT » ! khám phá mần bí mật của tạo-hóa. Ma, Quỷ, Bùa-mê, Phù-thủy là gì ? Tại sao lại trị bệnh và sai khiến và hiện hình được ở nơi xa mình ? ! Học giỏi có thể bay lên được (bên tây có người học Thôi-miên mà bay được)... Sách giá 2p50, cước gởi 0p30, gởi contre remboursement là 2p96, phải gởi 0p30 tem thư trước.

Thư, mandat để cho nhà xuất-bản như vậy :

NHẬT - NAM THƯ - QUÁN — 102 Hàng Gai Hanoi



John Rockefeller

Ông John Rockefeller, nhà triệu phú Mỹ, vừa tạ thế. Ông là một nhân vật nổi tiếng khắp hoàn cầu. Chúng tôi thuật ra đây cái thân thế ông, để độc giả được biết cái tinh thần của một người giàu bên Mỹ, làm việc vì ham thích hoạt động chứ không phải vì thích tiền.



Nhiều bạn đồng nghiệp Rockefeller xây dựng cơ nghiệp trong cuộc buôn đất cát hay khoáng trưỡng những đường xe lửa. Nhưng ông, ông lại trông thấy tương lai ở dầu hỏa.

Khi nào người ta muốn tìm cái bí quyết của những bực anh hùng, những chính trị gia có tiếng, những nhà kinh doanh lỗi lạc, người ta vẫn thấy một hay hai ý kiến nhất định, giản dị nhưng mãnh liệt nó làm đầu mối cho sự thành công của họ. Song muốn đi đến sự thành công ấy, họ đã phải dùng mất bao nhiêu tâm lực để thực hành cái ý kiến nhất định kia.

Cái ý kiến bán sơ của Rockefeller là : vua dầu hỏa không phải là người sản xuất ra, mà chính là người vận tải nó và đưa nó lên trên thị trường. Bao nhiêu tâm huyết của ông, ông đổ vào cả chỗ đem cái ý kiến ấy ra thực hành.

Đối với những người ra tranh mỗi lợi với ông, ông cũng chỉ dùng có một chiến lược. Có hai điều : một là sát nhập vào với ông để chia lãi, nhưng phải chịu dưới quyền điều khiển của ông, hai là cạnh tranh hết sức, nghĩa là sẽ bị vỡ nợ hay thất bại.

Sau vài trận tranh hùng, một phần đông các bạn đồng nghiệp đều chịu khuất phục dưới cái tài kinh doanh của ông, đến xin đầu hàng và trở nên những người cộng sự.

Cái cơ nghiệp của nhà triệu phú John Rockefeller cứ tuấn tụy to mai lên, theo với bực thang của nước Mỹ bước lên chỗ một nước phú cường nhất hoàn cầu.

Ông nghiêm nhiên trở nên một người giàu có, có lẽ là người giàu có nhất thế giới.

Nhưng đối với một nhà đại phú hào, sự tiêu dùng trong một ngày hết một triệu quan không phải là một sự dễ dàng như người ta vẫn tưởng tượng.

Nhất là John Rockefeller lúc sinh thời không biết uống một giọt rượu; da dầy của ông yếu bắt ông phải ăn khem. Hơn nữa, ông không có một tí gì gọi là sở thích riêng về đời vật chất của ông.

Đối với phần nhiều người ở Âu-châu hay ở một nước khác, khi nào đã có đủ tiền để tiêu pha vào việc cần dùng của mình thì liền nghĩ đến sự nghỉ ngơi, lui về điền viên để hưởng sự an nhàn.

Nhưng đối với một người Mỹ thì không thể thế được.

John Rockefeller lúc nào cũng như bị một sức mạnh huyền bí xô đẩy, bắt cứ phải làm việc để làm giàu thêm. Khi ông không thể làm được nữa, ông giao cái trọng trách ấy cho con và bắt con phải theo đuổi cái chí hướng của ông : làm giàu, làm giàu mãi, để cho có thực nhiều tiền, mỗi ngày một nhiều hơn lên.

Nhưng ở chỗ này, ta cần phải hiểu rõ cái tâm lý của người triệu phú nước Mỹ. Một cái tâm lý anh hùng, hào sảng, đáng làm khuôn mẫu cho hết thảy những người giàu có ở thế gian này.

Người Mỹ làm giàu để dùng cái số tiền làm ra được vào những việc có ích cho nhân loại, không những cho xã hội, tổ quốc của họ được nhờ, mà cho cả các nước khác trên hoàn cầu nữa.

Họ cho cái thiên chức của họ là phải dùng một phần tiền lãi những cuộc kinh doanh của họ để trả lại

xã hội bằng những công cuộc từ thiện hay có ích, tùy theo sở thích của mình.

Cho nên ta không lấy làm lạ khi thấy ông John Rockefeller đã dùng hàng mấy trăm, mấy ngàn triệu bạc vào việc cắm rượu ở nước Mỹ, việc sửa sang đền đài điện Versailles, việc dựng lại nhà thờ Reims sau cuộc Âu chiến, việc xây những xóm học sinh, việc khuyến khích những sự phát minh về khoa học, việc ủng hộ những nơi danh lam thắng cảnh, những nơi cổ tích, văn vân...

Đồng tiền của ông làm ra, ông tiêu vào những việc mà ông cho là có ích cho cả nhân loại : ông muốn cho nhân loại được hưởng cái cơ nghiệp của một mình ông gây dựng lên.

John Rockefeller, nhà đại phú hào Mỹ, là người tiêu biểu rất xứng đáng cho cái tâm lý hào sảng, khoáng trá của một dân tộc chuyên môn làm giàu để làm ích cho xã hội, để nâng cao trình độ dân chúng và nhân loại.

Ngũ Tùng

(Thuật theo báo Gringoire)



NSINH

— Mợ ạ! Tôi vừa giết được bảy con ruồi « đực » với tám con « cái ».

— Sao cậu biết đực, cái ?
— Khó gì. Tám con ruồi cái bị tôi giết ở trước tủ gương.

Mời các bà, các cô lại xem các máy Âu-Mỹ tô sửa đẹp người

MỸ-VIỆN AMY SỬA RĂNG ĐẸP, VÚ NỮ

Soins de beauté anglais et américains. — Massage et maquillage modernes, élégants

Biểu một hộp kem, phấn chì, son, nước hoa hay brillantine : Oyster (Con-hến). Houbigant, Tokalon, Orsay, Coty, Cheraemy, Roger hay Lenthalic, v. v... nếu mua từ 6p trở lên. Sửa răng thêm trắng, đẹp bóng bằng máy và thuốc Emaildent 0p50 - 1p - 2p. Răng đen đánh trắng bằng máy và thuốc Emaildent : 1p50, 2p50 - 3p50. Rất trắng đẹp bóng - Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p. - 3p. một hộp. Dùng phấn lại soa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, nhuộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, trứng cá « khỏi nhân, không còn vết thâm, không phát lại », nốt sần nơi mặt, đều giá : 1p. — 2p. 3p. một hộp. — Tóc mọc, giám má, tàn nhang, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son tràm đen, gầy béo, bôi nở vú (tròn đẹp mãi mãi) 2p. — 3p. một hộp — Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nẻ da, 0p50 — 1p, một hộp. Trị da dãn, nước rỏ mắt đẹp sáng đều giá 1p, 2p, một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) giá 2p — 3p một hộp. Mầu phấn, mầu da lựa dùm rất hợp. Díp, dao kéo, massosein 14p50, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc : 1p80 — 8p — 26p, và đồ uốn lông mi, v. v... rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ.

Xa xin gửi lịnh-hóa giao-ngân, lấy hàng ở nhà giày thép hay ga rồi gửi tiền tại đây. Hỏi gì xin kèm tem trả lời.

Chuyên tô sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY — 26 phố hàng Than, HANOI

TỜ BÁO CHÍNH TRỊ LỚN NHẤT THẾ-GIỚI : PRAVDA

TỜ BÁO chính trị *Pravda* của Nga hồi năm 1930 ấn hành 1.000.000 số.

Ban trị sự phải lập một cái nhà in mới, và kể từ ngày 5 Mai 1934 bắt đầu làm việc ở đấy.

Ngày nay chỉ trong vài giờ đồng hồ có thể in được 2.000.000 tờ *Pravda* và 500.000 tờ *Komsomolskava Pravda*.

Nhà in mới gồm có hai cái nhà: một cái dùng riêng về việc ấn loát có một tầng; nhà này nối liền với một cái tám tầng của tòa soạn. Tất cả các khu dùng vào việc ấn loát rộng được 16.000 thước vuông: công việc xếp chữ, làm bản chữ, các máy quay, việc gửi báo, việc làm ảnh, in những tạp chí do nhà xuất bản của báo *Pravda* ấn hành cùng những xưởng thợ và các buồng thí nghiệm phụ tùng.

49 cái máy để xếp tất cả các bài vở cùng các đầu đề, v. v... của tờ báo *Pravda* đặt trong một cái buồng xếp chữ nối liền với buồng những người sửa bài và những người soát lại bài. Cùng ở đây có bốn cái máy lớn chạy bằng sức nước để mang những khuôn chữ sau khi đã xếp thành trang.

Mỗi một trang báo xếp xong đều có dấu hiệu riêng báo cho tòa soạn biết. Chữ số trang bặt sáng lên trên một chiếc biển và cái đồng hồ đặt dưới biển tự khắc đứng dừng lại.

Cái máy quay in tờ *Pravda* dài 90 thước, rộng 7 thước và cao 8 thước; máy chia ra làm 21 phần, có thể in được những tờ báo từ 4 đến 32 trang.

Làm công việc gửi báo đã có những bộ máy mang chuyên, điều khiển do một cái biển. Mỗi chiếc máy đều có công việc riêng. Nào những máy mang báo ở buồng in ra ngoài, ở đây những máy khác đỡ lấy để giao lại cho những máy khác mang ra xe ô tô vận tải để phát bán trong thành phố. Lại có những máy đóng báo vào bao để gửi xe lửa phân phát đi khắp các miền trong nước.

Cách thức làm việc trong nhà báo được chăm nom săn sóc chu đáo. Các phòng đều có lát gạch, trần và tường quét vôi màu nhạt, những buồng ở thoáng khí và sáng sủa. Dành cho người làm, có những buồng tắm rất lịch sự có hương sen, những phòng cắt tóc, một cái nhà phát thuốc có đủ các lối chữa điện và chữa bằng nước lạnh, một tiệm ăn, một hội quán và một cái nhà hát.

Nhà báo có một cái nhà để nghỉ ngơi ở ngoài châu thành Moscou và hai nhà dưỡng sức ở Kidlovodsk và Sotchi. Ngôi nhà dùng làm buồng giấy tòa soạn chia ra làm nhiều buồng để mỗi người bình bút có một phòng giấy riêng.

Trong ngôi nhà ấy có một bộ ống nói có thể gọi đi được một nghìn nơi, một trạm phát hành vô tuyến điện, một thư viện, một buồng chiếu bóng.

Đó là cái nhà in mà mỗi ngày ở đây, 15 toa giấy và 15 tấn mực in trở nên 3.000.000 tờ báo gửi đi khắp các hang cùng ngõ hẻm một nước rộng tới một phần sáu hoàn cầu.

N. Lyntoupsky
Quản đốc chuyên môn
nhà báo *Pravda* (Regards)

CHUYÊN LĂNG BÁO MỸ

Tôi đã bị giết làm sao?

Một thành phố nhỏ (Alluras) ở California (Mỹ) có hai vạn rưỡi dân số, mới xây ra một thăm trang rất lạ lùng do hai nhà viết báo chủ động: ông Henri French, chủ bút báo *Playdealer and Modoc County News*, và ông Claude E. Mc Cracken, chủ nhiệm báo *Modoc Mail*. Trong mấy năm nay, một việc kinh dị rất dữ dội, đã chia rẽ hai bạn đồng nghiệp. Việc ấy nảy ra từ ngày ông Mc Cracken sáng lập tờ báo hàng ngày của ông; tờ báo này trở nên một địch thủ lớn của tờ tuần báo đã xuất bản được 40 năm nay của họ French. Thoạt tiên, chỉ là những điều chỉ trích nhỏ nhặt của đôi bên, không có gì đáng chú ý. Ông Mc Cracken đăng lên tờ *Mail* của ông rằng ông French đã bị cắt giấy điện trong nhà vì không có tiền



CÔ — Sao hể anh nhảy lên lưng ngựa là phi nước đại?
CẬU — Tại tôi có cái đặc-tính là hay quất ngựa truy phong.

trả tiền điện. Trả miêng, tờ *Playdealer* tường thuật vụ bắt bớ ông bà Mc Cracken ở Reno, vì phạm tội buôn lậu các chất độc. Đáp lại, ông Mc Cracken đăng một tràng danh sách tất cả những người tên là French đã can án nhiều vụ án mạng khác nhau.

Giận quá, French cho rằng mực không có thể rửa được cái nhục ấy. Phải dùng tới máu! Thế rồi, một buổi chiều, ông giết khẩu súng lục, tìm đến nhà kẻ địch đáng ghét kia đang ăn với hai người giúp việc mình, và bắn vào kẻ thù năm phát. Xong, ông tự ra thủ tội.

Tay bị thương rất nặng và sắp chết, ông Mc Cracken nằm trên giường bệnh ở nhà thương, cố đọc cho người ta chép bài tường thuật, thâm khốc vụ án mạng mà ông đã phải bỏ mình để đăng lên tờ báo *Associated Press* và tờ *United Press*.

Ông không được hân hạnh đọc bài cuối cùng của ông ở trên báo. Trong khi trẻ bán báo ở khắp các tỉnh nước Mỹ rao bài tường thuật lạ lùng ấy: « Tôi đã bị giết làm sao » thì tác giả nó tắt nghỉ vì bị đạn.

(Lu)

Cải chính

Tác-giả dịch những bài: NHÂN HỌ và CÂN-THẶN đăng ở số báo 66 là của ông Hãm, chứ không phải của ông Phan như thợ nhà in đã xếp nhầm; nay xin cải chính.

MỘT ÔNG VUA KHIÊM NHƯỢNG

CÔNG NHƯ vua Charlemagne, vua Oscar II nước Thụy-điền thường đến thăm các trường học. Một hôm ngài đến thăm một trường sơ học.

Vị giáo sư bèn hỏi học trò:

— Trong lịch sử nước Thụy-điền ta, hai ông vua nào tiếng tăm lừng lẫy nhất?

Một em bé trả lời:

— Dạ, vua Gustave Adolphe và vua Oscar II.

Vua Oscar nhân đấy, hỏi luôn đứa bé:

— Thế con có biết vua Oscar đã làm được điều gì to tát chưa?

Đứa bé không trả lời được, òa lên khóc.

Ngài mỉm cười nói:

— Con không biết ư? Chính ta, ta cũng không biết!

TRÒ CHƠI LẠ

MỘT tờ báo ở Nữ-ước đăng tin sau này, nếu không phải một tin bịa, thì là một trò chơi ác liệt vô cùng.

Nhà thiện xạ Tom vào rừng để đánh bầy cọp và các mãnh thú để đem bán cho các vườn bách thú ở Âu và Mỹ.

Chàng bị một con hổ ăn thịt. Máy người bạn cùng nghề liền đánh giầy thép cho gia-đình chàng: « Tom bị hổ ăn thịt ». Thân nhà Tom đánh lại cái giầy thép: « Nhờ chờ xác Tom về ».

Vài ngày sau, người nhà Tom thấy gửi đến một con hổ lớn nằm trong một cái cũi chắc chắn.

Gia nhân Tom trả lời một cái giầy thép thứ hai nữa: « Chỉ nhận được cọp, còn xác Tom thì chưa thấy ».

Hôm sau họ tiếp được cái giầy thép vẫn tất:

— « Tom trong bụng cọp », (Almanach national)

Từ hôm nay trở đi các bạn gái sẽ được vừa lòng vì...

HIỆU MAY Y PHỤC PHỤ NỮ TÂN THỜI

LEMUR

N: 16 Rue Lê-lợi — HANOI

đã khai trương, có họa-sĩ Cát-Tường là người đầu tiên sáng chế ra áo tân thời ở luôn cửa hàng để chỉ dẫn dùm các bạn gái cách chọn màu áo, cách tô điểm sắc đẹp và vẽ luôn ra những mẫu áo ấn theo thân hình để tăng thêm vẻ đẹp.

LUYÊN TIẾP

ARCHITECTES

N: 42 BORGNISS DESBORDES

HANOI

CẢM NẰNG

Một vụ hè ở nước ta, các bạn lao-khò, nhất là nông-dân phải tranh sống ở giữa trời, thường hay gặp phải tai nạn « cảm nắng ». Nhiều nạn nhân phải chết oan uổng vì nỗi những người chung quanh không biết cấp cứu một cách thông minh. Chỉ có những người biết chạy lạng xàng, ăm ỹ và nói... láo. Lần sau, ta phải khuyên các ông ấy cắt đi, đừng đứng quanh quần làm bạn căng người có thể giúp ích cho nạn nhân lúc bấy giờ.

Nếu gặp một người bị cảm nắng, chết ngất bên mình ta, ta cần phải bình tĩnh và nhanh trí. Nên nhớ rằng sự « sống » mong manh của nạn nhân bấy giờ chỉ còn trông vào cái thông minh của quyết của ta. Trước hết phải khiêng nạn nhân vào trong bóng mát. Kế phải theo một trong hai phương-pháp cấp-cứu sau này. Người bị nạn hoặc xanh nhợt, hoặc đỏ rực lên.

Xanh nhợt nghĩa là óc bị thiếu máu (*anémie cérébrale*). Để nạn nhân nằm xuống đất, đầu dốc xuống. Phải làm thế để máu có thể lại chạy lên óc được. Thường thường chỉ dùng một phương pháp giản dị trên cũng thể làm nạn nhân hồi lại và « bình an như thường » ngay.

Nhưng nếu nạn nhân ngất đi mà mặt mày đỏ bầm (ca này nhiều hơn ca trên), thì ta phải thận trọng một chút; vì đó là máu ứ lên óc nhiều quá. Phải nhớ ngay đến hai điều cần thiết này: để nạn nhân ngồi, đầu ngửng lên, máu thừa sẽ rút xuống. Chớ để nằm, cái làm lần ấy tai hại chết người được. Sau phải dùng cách trích máu (*saignée*). Lấy dao con, dao díp, hoặc kéo, lòi dái tai nạn nhân-đứng rùng mình với rạch một đường cho máu chảy ra. Nếu có đĩa, bắt một con cho nó hút chỗ máu rỉ ra, càng tốt. Gặp cái « ca » này, cứ bạo tay rạch đi, đừng trăn trù, không những không có hại gì, lại còn là một phương pháp cấp cứu mau lẹ, thần diệu nhất. Đồng thời cởi hết quần áo cho nạn nhân; đắp lên đầu, vải hấp hoặc khăn mặt sấp nước lạnh. Một điều tối kỵ là không được cho nạn nhân uống nước trước khi chưa tỉnh. Cho nạn nhân uống nước bấy giờ có khi làm cho nạn nhân chết ngất, và làm tăng cái trạng-thái bẽ-tác của não-cân...

Biết được hai phương pháp cấp cứu trên, ta có thể cứu được nhiều người bị cảm nắng nguy hiểm.

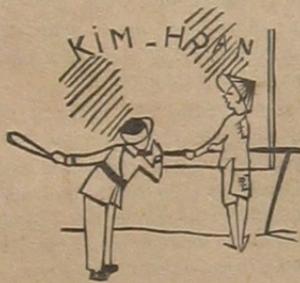
Theo Dr. Sangrado
Việt Bàng thuật



— Minh dễ quên riềm ở nhà; đi mãi mà chẳng gặp ai để xin lửa ?!

LUỘM LẶT

Bao giờ những thầy cảnh sát mới trở nên nhả nhặn



T lâu nay, vì công chúng kêu ca nhiều về thái độ kiêu ngạo của cảnh binh ở Tokio, nên ty cảnh sát vừa lập những lớp xã giao để rèn tập những người giữ trật tự. Từ nay, cảnh binh không lấy sự gì mà xin lỗi được nữa, nếu buộc miệng là câu: « Đứng lại, ma bắt đấy à ! » mà đến nay họ thường dùng để hăm dọa.

Và muốn nói với những chàng có điều bộ khả nghi, lảng vảng trước một hiệu kim hoàn chẳng hạn, họ bắt buộc phải dùng một câu nhả nhặn như sau này:

— « Xin lỗi ông, tôi phải làm bạn đến ông, nhưng tôi bắt buộc phải hỏi ông làm gì ở đây ? »

Đường bằng cao xu

COLOMBO, thuộc đảo Tích-lan, hội đồng thành phố vừa cho dùng cao xu để rải đường cũng giống như rải dứa vậy. Phần nhiều, người ta hay dùng cần bả cao xu đun thật nóng cho chảy ra, rồi lấy chổi quét lên trên đường. Ở trên cùng, người ta rải một lớp sỏi thật nhỏ, dày độ ba, bốn phân tây, xong rồi cho hồ lô lăn thật kỹ.

Vì Tích-lan là một nơi sản xuất nhiều cao xu, nên giá cao xu rải đường đắt hơn giá dứa độ 50... nhưng sau một thời kỳ thí nghiệm là mười hai tháng, họ công nhận rằng đường rải cao xu bền gấp hai đường rải dứa.

Một « tin vịt » có ích



NHIỀU HỘI Mỹ-thuat bản nên mang tam đến viện Louvre các công trình của những nhà Mỹ-thuat có danh

tiếng Tây-b an-nha ở bảo tàng viện Prado, đã thiên đến tỉnh Valence, để tránh cái tai nạn ném bom ở Madrid.

Trước kia, giữa lúc yên ổn, người ta lo một sự tai biến khác có thể xảy đến cho viện Prado, tai nạn cháy, vì lối kiến thiết vững vẻ, và muốn hồ khuyết chỗ đó, một nhà làm báo có tiếng thời ấy, ông Mariano de Cayia, nghĩ ra một kế rất thần tình, là theo tục báo chí ở Madrid, đăng lên báo hôm ter avril, vào chỗ tin bìa (poisson d'Avril), một cái « tin vịt » rất cảm động.

Ông đăng lên tờ báo *Impartial*, với nhiều điều chỉ dẫn tỉ mỉ đau đớn, rằng một tai biến xảy ra ban đêm đã tàn phá viện và tất cả những bảo vật ở trong. Một đoàn khá đông người bị lừa, tức tốc đến nơi, thì hú vía, khi nhận ra rằng đó chỉ là một « tin vịt » mà thôi; nhưng tin đó làm dư luận nhôn nhao nên chính phủ lập tức phải cho sửa chữa lại viện Prado. (*Miroir du Monde*)

Một cô đào hát lạ lùng

PHI TÒN về những bài hát rất ngộ nghĩnh của những cô đào hát người ta vẫn lấy vào máy thu thanh, kể ra không thấm vào đâu, so với tiền chi phí về việc lấy tiếng hát một con chim sơn-ca của một công ty lớn ở Mỹ. Những kỹ sư của công ty phải đóng đã ngóng đợi 14 hôm, nhất là 14 đêm, trong một khu vườn ở giữa trời tam lập ra làm buồng thu thanh mà không thể dụ được cô đào khó tính kia tới gần máy. Hôm



thứ mười hai, một con sơn-ca có lông vàng tới gần máy, nhưng vừa mới cất tiếng hát được mấy tiếng thì bỗng sợ bay mất. Mãi đến hôm thứ mười bốn, công ty mới lấy được trọn vẹn cả một « bài hát » của một con sơn-ca. « Bài hát » đó, dài đúng năm phút, phí tiền không dưới bốn vạn Mỹ kim. (Lu)

PHUC-LOI

AVENU PAUL DOUMER — HAIPHONG

ARTICLE DE NOUVEAUTÉ
CHAPPELLERIE, PARFUMERIE
LUNETTERIE — CRAVATES
CHEMISETTES SPORT

SACS Pour Dames & Demoiselles

ANH-SÁNG

Ở ÂU-CHÂU, NGƯỜI TA CHÚ-TRONG ĐẾN VẤN-ĐỀ NHÀ Ở CHO THỢ - THUYỀN



Cách ăn ở sung sướng của người Anh

O' CÁC NƯỚC bên Âu châu, người ta chú trọng đặc biệt đến vấn-đề nhà ở cho thợ thuyền. Chính phủ và các nhà chuyên trách đều hết sức giúp đỡ các hội để khoáng trương cái chương trình « Anh Sáng » nhân đạo kia.

Ở nước Bỉ, người ta không những không lấy tiền trước bạ những nhà cửa do thợ thuyền mua của hội làm nhà rẽ tiền, mà còn miễn cho họ nhiều thứ thuế bất động sản để khuyến khích họ thành những chủ nhà.

Ở nước Đức, chính phủ bớt cho thợ thuyền một nửa thuế nhà và thuế đất, còn các thứ thuế vật khác như thuế nước, thuế đường đi lại đều được trừ rất nhiều, hay là trừ hết.

Ở Phổ (Prusse) một đạo luật từ năm 1895 đã trích công quỹ ra một số tiền là tám triệu quan để làm nhà cho những thợ làm việc cho chính phủ.

Nước Áo miễn hẳn cho những nhà thợ thuyền các thứ thuế trong một thời hạn là hai mươi bốn năm.

Nhưng chính ở nước Anh, phong trào những hội làm nhà rẽ tiền cho thợ thuyền chóng lan rộng hơn hết.

Ngay từ năm 1891, nước Anh đã có 2378 hội làm nhà cho thợ thuyền rẽ tiền và trong một năm ấy, những hội đó đã thu được một món tiền thuê nhà 433 triệu quan tiền tây.

Người Anh bao giờ cũng giản dị, chu đáo hơn ai hết. Không những họ nghĩ đến việc công ích, họ còn nghĩ đến cách có thể sinh lợi trong khi làm việc công ích nữa.

Bởi thế, những hội làm nhà cho thợ thuyền rẽ tiền bên Anh đều có thể được lãi từ bốn đến năm phần trăm.

Ở những thành phố lớn, người Anh còn dựng nhiều khách sạn rẽ tiền để cho những thợ thuyền chưa có gia-đình ở.

Nếu ta vào thăm một cái khách sạn rẽ tiền ấy ở thành phố Londres thì ta sẽ phải ngạc nhiên về sự sạch sẽ, ngăn nắp trong những gian phòng của khách sạn ấy.

Ta chỉ phải trả có 60 centimes (6 xu) thì có quyền ngủ ở khách sạn một đêm. Ta đi vào một cái hiện lớn, đưa ta đến những phòng đọc sách lớn, phòng hút thuốc lá, phòng ăn. Những phòng này đều ở tầng dưới.

Phòng ăn có thể chứa được 500 người.

Trên tường treo những biển đề giá món ăn, rất rẻ. Ở đây, những rượu mạnh đều bị cấm.

Bên cạnh phòng ăn, có một phòng nhỏ để riêng cho những người nào muốn làm lấy đồ ăn.

Những đồ dùng về bếp núc, khách sạn đều cho mượn cả, không lấy tiền.

Ở tầng dưới, một phòng rửa mặt có tám chục chỗ rửa đủ cả nước nóng nước lạnh và một phòng tắm lớn.

Phòng ngủ thì ở tầng trên. Những giường ngủ đặt trên sáu tầng gác mới hết. Những phòng này sạch sẽ, ngăn nắp lạ lùng. Mỗi một giường ở một ngăn riêng, có tủ, ngăn, một cái cửa sổ để thoáng khí, một cái tủ con đựng quần áo, một cái ghế và một cái mắc áo.

Đây là những khách sạn riêng cho những anh em lao-động chưa có vợ con.

Người Anh lại không quên nghĩ đến những người thợ góa chồng hay góa vợ mà có con cái ở chung.

Ở Glasgow, thành phố đã xây riêng, cho những người xấu số ấy một xóm thợ thuyền riêng. Trong xóm ấy có một cái phòng trông coi trẻ con và một cái sân rộng cho trẻ em chơi bời, đùa nghịch trong lúc nghỉ ngơi. Có nhiều đàn bà ở luôn trong xóm để trông coi trẻ em. Những giá thuê nhà trong xóm đại khái như sau này :

Một người đàn bà góa và một đứa con phải trả 3 quan 90 một tuần lễ, hai đứa con phải trả 4 quan 20, ba đứa con phải trả 5 quan. Những người đàn ông góa phải trả 1 quan 25 thêm.

Về vấn-đề ăn uống, người lớn trả 25 centimes bữa sáng, 45 centimes bữa chiều. Trẻ con thì phải trả 1 quan 70 một tuần lễ mỗi đứa, hai đứa phải 3 quan 20 và ba đứa 4 quan 50.

Không cần nói, ai cũng biết những giá đó toàn là giá từ thiên cả, mục đích để giúp đỡ những gia-đình thợ thuyền làm vào cảnh cùng khổ và eo hẹp.

Ở nước Anh, những xóm thợ thuyền ấy ở tỉnh nào cũng có và cho đến bây giờ chỉ có nước Anh mới có những xóm thợ thuyền như thế.

Ở Paris, người ta cũng dựng một nhà khách sạn na ná như những nhà khách sạn ở nước Anh, nhưng chỉ dành riêng cho đàn bà và con gái ở thôi.

Trên đây, chúng tôi thuật cách tổ chức những nhà thợ thuyền bên Âu châu để tỏ ra rằng ở các nước văn minh, người ta chú trọng đến vấn đề nhà ở của anh em chỉ em lao động đến bực nào.

Còn ở nước ta ?

Ở miền Nam ông Thống đốc Pagès gần đây đã lấy tiền của chính phủ dựng một xóm thợ thuyền ở châu thành Saigon gọi là xóm Aristide Briand.

Công cuộc ấy thực là nhân đạo và ta nên hết sức hoan nghênh cái mỹ ý của ông Thống đốc miền Nam.

Ở ngoài Bắc, từ khi chúng tôi hô hào lập hội « Anh Sáng », được anh em bạn trẻ hết sức cổ vũ và các nhà chức trách đều vui lòng tán trợ.

Đủ hiểu, vấn-đề nhà cửa thợ thuyền và đàn què đã đến lúc phải mang ra bàn bạc, và hội « Anh

XEM BÓI XEM TƯỚNG, XEM TƯỚNG XEM BÓI DĨ VƯỢNG, TƯƠNG LAI, TƯƠNG LAI DĨ VƯỢNG..

Không nịnh, không hót, không dọa, không cầu không cúng



Ở xa chỉ cần viết ra mấy chữ hay là ký tên mình và tuổi (không cần ngày sinh tháng đẻ) gửi về kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem năm xu cho Mtre Khánh-sơn boîte 115 Hanoi trong 10 hôm sẽ rõ cả : mọi việc xảy ra trong đời mình từ khi mới lọt lòng cho đến khi hai tay buông xuôi. Biết cách làm giàu, biết mặt kẻ thù ghét định hại mình, biết việc tình duyên, vợ con, văn hạn, lòng chồng, bụng vợ ra sao... Mtre Khánh-sơn một nhà triết tự độc nhất vô song ở Đông-dương, một tay đã xem cho hàng vạn người và đã đào tạo ra hàng ngàn ban hành phúc cho hàng ngàn gia đình trong ba năm nay...

Nếu năm chữ ký gửi về liền một lúc nghĩa là năm người xem thì chỉ phải trả tiền có bốn. Cần mỗi lần một người thay mặt để nhận chữ ký và tiền trả về một lúc cho liền và chánh sự mất thơ. Viết thơ về thương lượng.

Sáng » ra đời rất hợp thời, vì hội sẽ mang đến cho anh em nghèo khổ xứ này, một cuộc đời sáng sủa mà anh em cũng có quyền được hưởng như mọi người khác.

Muốn cho hội có thể lực to, chúng tôi mong anh em vào hội thực đông, cũng như hội Toàn quốc bãi trừ những nhà hang tối bên Pháp có tới hàng triệu hội viên lao động và học sinh.

Làm hội viên lao-động và học sinh hội Anh Sáng chỉ phải đóng có hai hào một năm. Món tiền hai hào anh em đóng sẽ giúp cho hội làm được bao nhiêu việc ích chung, có ảnh hưởng đến cả tương lai một dân tộc.

Chắc anh em sẽ vui lòng hô hào cho Anh Sáng chóng to và được nhiều hội viên.

Phạm-văn-Bình

Hội «Anh Sáng» với thành phố Haidương

Từ khi hội Anh Sáng dự định thành lập, khắp Trung Nam, Bắc, biết bao anh em tán thành và khuyến khích. Như thế đủ tỏ ra rằng hội « Anh Sáng » là công cuộc chung của cả một dân tộc.

Nhưng chúng tôi lấy làm lạ thấy anh em tỉnh đồng ta hình như lãnh đạm với một công cuộc cần thiết như vậy. Đó là một điều đáng phàn nàn. Vì rằng, sau khi bắt đầu làm việc, hội cũng cần dựng ở Haidương một « xóm thợ thuyền ». Số dân lao động ở đây không phải là ít mà nhất là phổ xá lại chật hẹp.

Bọn thợ thuyền phải ở chen chúc trong những căn nhà tối tăm, âm thấp. Nếu là người có lòng nhân đạo, đi qua đây phải đọc bờ sông, người ta sẽ phải ngậm ngùi, tự nhủ : « Đem Anh Sáng chiếu rọi vào bầu không khí u ám của đời bọn dân nghèo đó, là bốn phận của tất cả mọi người mà xã-hội dành cho một địa vị hay một cuộc sống rộng rãi đời chút. »

Muốn thế, ta cần phải hợp sức với mọi người, gây nên một sức mạnh, để chóng tới kết quả tốt đẹp.

Nào các viên chức, các nhà thương mại và nhất là các anh em học sinh tỉnh đồng sốt sáng với công việc xã-hội, nên mau mau vào hội « Anh Sáng ». Chúng ta sẽ làm cho công việc xây dựng một xóm thợ thuyền ở Hải-dương cũng như ở các thành phố khác mà hội sẽ làm, được mau chóng và dễ dàng.

Huy-Chính và Phan-Thành (Hải-dương)



(Tiếp theo)

THÚY-LAN ngất đi. Nàng mộng thấy nàng đương hái dâu ở ngoài bãi Hoàng-hà.

Dưới trời thu trong sáng, giòng nước vàng cuộn cuộn chảy, bọt trắng xoáy dạt vào bờ đê, tiếng kêu dưng đục, âm âm, như từ đáy sông, từ thủy cung đưa lên.

Chị em ngừng tay hái lá dâu đứng lắng tai nghe, khiếp sợ.

Bỗng dưng, mây đen từ phía xa kéo đến rất mau, chỉ trong khoảnh khắc đã che kín khắp trời.

Roi gió lớn nổi lên. Làn sóng bạc đầu nhô cao tựa mái nhà. Tiếng dưng đục, âm âm nghe càng dữ dội, tưởng chừng có thiên binh vạn mã đương sát phạt lẫn nhau ở dưới âm cung.

Những lời hát véo von trong đàn đều im bật. Những tiếng cười vui tươi, rộn rã ngừng lại trong cuồng hống như giòng suối vụt cạn giữa lưng đèo.

Chị em còn đương ngơ ngác nhìn nhau thì một cái chớp nhoáng xé trời và nước ra làm hai mảnh. Liên đó, từ dưới đáy nước vọt lên một cái xe loan do hai con rồng vàng kéo vùn vụt rẽ sóng chạy vào bãi. Trên xe ngồi ngất ngưỡng một người đầu tóc trắng xóa, sức lực vạm vỡ. Màu vàng chói của bộ áo xiêm in rõ lên nền ngọc minh châu sáng

loáng của thân xe.

Các cô hái dâu kinh hoàng cảm đầu chạy sang bên kia đê ẩn nấp. Một mình Thúy-Lan như đã bị thu mất linh hồn. Nàng ngầy người đứng nhìn, mắt không chớp 'hân thê không nhúc nhích, chẳng khác con chim non bị cặp mắt yên lặng của con rắn thối miên.

Thúy-Lan muốn kêu cầu cứu, nhưng lưỡi dính lại, đành chỉ đứng đợi cho cái xe rỗng dưng dưng sấn tới nơi. Theo sau, đoàn quái vật hung dữ nhe nanh dơ vuốt, mắt phát hào quang. Chúng

đi đến đâu, đâu rạp đến đó, cảnh gầy kêu rúc rúc, lá bị rút bay xanh cả một góc trời.

Thúy-Lan cuống quít đưa hai bàn tay lên bưng mặt khóc...

Một tiếng xoảng thực to, như long trời lở đất, Thúy-Lan ngừng lên nhìn: cảnh huyền ảo bề bộn đã im phắc. Mây đen tan, da trời lại trong xanh. Ngàn dâu dưới ánh vàng và luồng gió thu thơm mát. Bồn bề, tiếng chim sơn ca họa nhau riu rít.

Xen lẫn tiếng chim, Thúy-Lan thoáng nghe có tiếng nhạc ngựa,

TRUYỆN NGÀN của KHÁI-HÙNG

từ phương bắc tới.

Nàng còn đương vin cành dâu, rón gót nhìn, thì người cười ngửa đã kim cương ngay trước mặt và mỉm cười hỏi nàng:

— Em hái dâu?

Nàng cúi mặt thổ thê hỏi lại:

— Ông có phải là người hôm không?

— Ta chính là người hôm nọ.

— Vậy ông là ông tân khoa trạng nguyên?

Ta chính là trạng nguyên. Kia em trông!

Chàng vẫy cái bì tiên trở về phía sau. Tức thì hiện ra tàn, quạt, cờ, biễn, đủ các màu rực rỡ. Thúy-Lan sung sướng reo mừng. Rồi nàng lại hỏi:

— Vậy ông Hà-Bá dâu? Có phải lão già ban nãy là ông Hà-Bá không?

— Hà-Bá gặp ta, sợ oai ta đã chạy thụt xuống sông rồi.

Thúy-Lan đưa mắt nhìn làn nước vàng phẳng lặng lấp lánh dưới ánh trời êm ả.

Nhưng khi quay lại thì người cười ngửa và tàn, biễn, cờ, quạt đã biến đâu mất... Văng vẳng tiếng nhạc xa xa. Hoảng hốt nàng gọi:

— Ông trạng! ông trạng!

Và nàng giặt mình thức giấc mộng.

Bên nàng, bà Dương-thị ngồi khóc.

Ngoài đường có tiếng nhạc ngựa.

Thúy-Lan mở mắt mỉm cười, bên lên hỏi mẹ:

— Ông trạng đi rồi?

Bà mẹ vừa mừng rỡ, vì con bà đã mê man suốt một đêm trường mãi bây giờ mới tỉnh dậy, vừa lo sợ vì bà tưởng Thúy-Lan đã hóa điên. Nhưng bà cũng dịu dàng đáp lại:

— Con nói sáng đấy à? Có ông trạng nào đâu?

— Ông trạng đến cứu con ấy mà!

Thấy Thúy-Lan định ngồi dậy, bà se sẽ giữ lại, nói:

— Con nên nằm nghỉ cho định thần.

Thúy-Lan gắt:

— Nhưng sao mẹ không giữ ông trạng lại?

— Ô hay! ông trạng nào?



N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h30

— Ông trạng tân khoa đã cứu con ra khỏi tay Hà-Bá chứ còn ông trạng nào.

Giữa lúc ấy có tiếng ngựa hí ở cổng. Bà Dương-thị hoảng hốt kêu rú lên. Bà chắc rằng ông từ đền thờ đức Hà-Bá đã đến đón con bà đi làm lễ. Nhưng Thúy-Lan vui mừng reo :

— Đấy, mẹ ạ, ông trạng tân khoa trở lại với con, để cứu con. Nàng nghe cô nhìn ra sân cười, nói tiếp :

— Kia kia, mẹ coi !

Quả thực văn nhân đương ung dung từ cổng tiến bước đi tới, văn nhân mà Thúy-Lan đã gặp mặt bữa nọ ở bên nương dâu.

Bà Dương-thị chưa kịp giữ nàng đã chạy vội ra hiên cung kính chấp tay và cất tiếng chào :

— Kính lạy quan trạng !

Văn nhân mỉm cười :

— Tôi có là quan trạng, quan nghề nào đâu ! Nhân tôi qua đây nghe đồn nhà này có hạnh phúc được tiến con gái lên đức Hà-Bá, nên tôi đến mừng đó mà thôi.

Nếu không có người mẹ theo sau đỡ lấy, thì Thúy-Lan đã ngã vụt ra. Trong nhà không có ai, bà Dương-thị phải nhờ ông khách cùng mình khiêng con vào đặt lên giường.

Thúy-Lan lại thêm thiệp con mẹ...

Bên con, người mẹ ngồi khóc, và kể lể sự tình. Bà góa chồng được có một gái, tưởng dễ sau này trông cậy, ngờ đâu ngày nay người ta cướp mất để đem dâng cho Hà-Bá. Khách mỉm cười hỏi :

— Vậy bà không mừng được dân huyện muôn năm cúng tế con gái ư ? Vì nghe đâu trong đền đức Hà-Bá có thờ tới ngoài trăm cung phi của ngài.

Người đàn bà nhà quê tức giận nói :

— Nào già biết cung phi là gì !

Khách vẫn mỉm cười :

— Cung phi là các vợ thứ của vua, chúa. Đấy, Hà-Bá tuy chỉ là thần mà cũng được huyện này họ sùng bái như một bực đế vương. Tục hay biết bao !

Bà lão càng cáu tiết :

— Mặc kệ vua, chúa, thần, thánh của các người. Vua chúa của các người thì bắt gái vào cung hãm hiếp, bắt trai đi lính đánh giặc, để họ phơi thầy bãi chiến trường, thuê thi thu cho thật nặng làm dân nghèo chả kiếm sao được đủ miếng ăn. Còn thần thánh của các người thì ăn thịt bò, thịt lợn, thịt dê chưa chán, lại năm năm đòi ăn cả thịt con gái nữa. Già này chỉ mong có ai đủ tài cán ra tay trừ khử hết ráo bọn vua chúa, thần thánh của các người đi để cứu nhân dân ra khỏi vòng lao lung khổ sở.

Văn nhân chỉ yên lặng mỉm cười. Mãi sau, chàng mới thông thả nói :

— Bây giờ thì bà hãy mong có ông trạng nào đó cứu sống được con bà. Có lẽ ông trạng ấy đã chuẩn lời cầu khẩn của mẹ con bà rồi đấy.

Dứt lời, chàng ra cổng, lên ngựa đi thẳng.

Bà Dương-thị bàng hoàng chạy theo sau. Nhưng khách đã khuất trong ngàn dâu xanh thắm.

Chiều hôm ấy, bà Dương-thị dăm dăm ngồi nhìn trời tây đỏ tía rải sau rặng đào và tranh nghĩ tới cái chết thê thảm của con, cái chết trầm hà. Hai hôm nay, từ lúc được tin đau đớn, bà không dám đặt gót tới bờ đê, sợ trông thấy con sông ác nghiệt đã giết bao mạng phụ nữ và sẽ thân nhiên, không vui mừng,

mà nàng đoán chắc là khách văn nhân đã gặp bên nương dâu vào hồi buổi sáng. Câu hát ấy chính nàng đặt ra trong phút sung sướng hoàn toàn, tâm hồn nhiệm đầy hình ảnh người yêu :

Ông trạng cười ngựa trắng,

Kim cương bên nương dâu.

Cười nhìn em, ông hỏi :

« Nhà cô em ở đâu ? »

Thẹn thùng em chỉ nói,

Chỉ bên lên cù đầu.

Ngừng lên người đã khuất,

Còn vắng tiếng vó câu

Cùng tiếng nhạc ròn rã.

Em về dạ thâm sâu

Đau đớn nhờ ông trạng

Nằm khóc suốt canh thâu.

— Thúy-Lan, đừng hát nữa con.

Con có nghe thấy tiếng trống, tiếng chiêng đó không ?

Thúy-Lan lắng tai nghe rồi vui cười bảo mẹ :

vào trong sân một ông đồng và một bà vu, y phục sắc sỡ đủ các màu, đầu chít khăn vàng khăn đỏ, mình vận áo hồng, áo xanh. Bà vu múa mệnh chân tay nói ba hoa :

— Chị mừng cho đệ tử tốt phúc có con gái được đức Hà-Bá kén làm cung phi.

Mụ cười the the nói tiếp :

— Vậy đệ tử đã sửa soạn cho « cô dâu mới » về nhà chồng chưa ?

Bà Dương thị khóc lóc xin khất lại vài hôm. Ông đồng gắt :

— Không được. Còn có ba ngày nữa đã đưa cô dâu xuống thủy cung làm lễ hợp cẩn cùng đức ông. Phải để cô dâu trai giới trong phòng riêng cùng là dự các lễ mộc dục và trang sức chứ.

Bà Dương thị vẫn khóc lóc lạy



không thương sót, đón lấy con bà xuống đáy lòng. Bà kính hãi nó đến nỗi nước dưng hết, bà đã phải thuê một người làng giềng đi ghinh họ.

Tiếng hát của Thúy-Lan ở trong nhà càng làm cho bà buồn khổ, và sốt ruột. Từ lúc được mẹ thuật cho nghe lời bí mật của người khách lạ, Thúy-Lan đã trở nên bình tĩnh, sung sướng, đặt hết lòng hy vọng, lòng tin ngưỡng vào ông trạng nguyên trong mộng

— Trống, chiêng của ông trạng.

Bà Dương-thị ngồi lặng như người mất linh hồn. Bà thừa biết rằng đó là bọn đến đón, đến cướp con gái bà đi cúng thần. Năm nay, bà ngoài năm mươi : đã bao lần bà được mục kích cuộc đón rước ghê gớm ấy.

Quả thực, tiếng chiêng trống mỗi lúc một gần và lát sau người ta đặt ở trước cổng nhà bà một cái kiệu song loan, bốn mặt che rèm gần kín mít. Rồi ông từ đưa

lục. Nhưng Thúy-Lan đã từ trong nhà bước ra, rực rỡ hồng hào như một nàng tiên và cười bảo mẹ :

— Mẹ cứ để con đi. Lo gì, đã có ông trạng đến cứu.

Ai nấy còn ngo ngác nhìn, nàng đã ung dung, dong dạc đi tới kiệu song loan, mở rèm bước lên ngồi trong ngai vàng.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

NGÀY MỚI

TRUYỆN DÀI của THẠCH-LAM

CHƯƠNG II

KHI bà Hai về rồi, Trường vào trong nhà, thay quần áo đi nghỉ.

Ngon đèn dầu tây có chụp bằng lụa xanh mỏng đã để lên giữa bàn học. Ánh đèn dịu dịu chiếu một khoảng sáng xuống mặt bàn, có vẻ thân mật và êm đềm. Trường nhớ lại những đêm chàng thức khuya ngồi học, bên cạnh mẹ, anh và em Lan, cảnh gia-đình đầm-ấm dưới bóng đèn khuya như trong những truyện cổ của Tàu mà chàng được đọc.

Trường muốn hưởng cái thú đơn sơ ấy. Chàng kéo ghế ngồi bên bàn. Mẹ Trường vừa thu dọn mặt giường bề bộn những sơ cau và gọt vỏ, đến cái tủ đứng con xếp mấy quả lê táo còn lại trên đĩa :

— Bà Hai thấy con đỡ mừng lắm đấy. Mai bà ấy lại không đi khoe hết mọi người cho mà xem.

Trường không trả lời. Cô Lan đứng quạt màn cho anh nói chen :

— Tình bác ấy vui chuyện mà hay nói. Nói chuyện với mẹ từ chiều đến giờ mà không biết mệt, con chịu.

Mẹ Trường vui vẻ đến bàn ngồi trước mặt Trường. Trong vòng ánh đèn sáng, Trường thấy nét mặt mẹ hoan hỉ, hai con mắt long lanh sung sướng. Mẹ chàng hơi cúi mặt xuống xem quyền lịch, mái tóc diềm nhiều sợi trắng phía trên và hai bên thái dương. Những đường răn dài và sâu đi ngang trán, sát xuống lòng mày, càng thêm rõ rệt.

Trường cảm động nhìn mẹ. Cái nét mặt lo nghĩ của mẹ, Trường đã quen lắm. Đã nhiều lần, không biết bao nhiêu lần nữa, khi đi học về, thỉnh thoảng Trường thấy mẹ ngồi cửa hàng tự nhiên yèn hần người lại, mắt trông vào quãng không, không chớp, và trán rần rần lại đang suy nghĩ sự gì khó chịu và đau đớn lắm. Cái đau đớn ấy mà Trường đoán trong những lúc đó làm chàng e sợ, lảng lảng vào nhà cất sách và ra sân sau.

Lan bước màn song, cũng đến bên mẹ, nhập vào cái vùng ánh sáng dịu của ngọn đèn. Hai má nàng chơn chu, và mái tóc mượt đen, trái ngược hẳn với nét mặt già nua của mẹ.

Trường cảm thấy cái đầm ấm của gia-đình. Chàng muốn cái thời khắc ấy cứ lâu mãi. Trường nhìn theo những con bộ xanh lá mạ bay vòng quanh đèn và nhảy trên giấy trắng, nói vu vơ :

— Ở đây cũng có những con này như ở nhà quê, Lan nhỉ.

— Cả con thi-thần này nữa. Ngày xưa, thầy không cho giết, cứ bảo có nó đến thì giàu.

Lan bật cười, đáp :

— Thế mà nhà ta cũng chẳng thấy giàu đâu cả.

Mẹ Trường nghĩ ngợi không trả lời, rồi nói :

lại thấy mẹ nói đến những sự đã qua, hoặc than thở những chuyện trong gia đình. Thành ra tuy yêu mẹ, mà Trường ít khi dám nói chuyện một mình với mẹ lâu. Chàng trốn tránh những lúc đối diện ấy.

Nhưng lần này, mẹ Trường



— «Không nhiều bằng, anh ạ». Lan đưa tay tinh nghịch đuôi bắt một con. « Ở nhà quê, khi anh với em ngồi học ngoài sân, nó bay đến bao nhiêu. Có kẻ hàng hà xa số. »

Mẹ Trường bỏ quyền lịch, ngẩng lên nhìn hai con :

— Giá bây giờ thầy còn thi hôm con thi đỗ thế nào cũng phải giết gà ăn mừng.

— Vàng.

Trường hơi lo thấy mẹ nhắc đến dĩ vãng. Chàng sợ cái vui vẻ sẽ mất. Lần nào cũng thế, hề ngồi nói chuyện với mẹ, là Trường

không nói thêm nữa. Bà cụ gấp quyền lịch đứng dậy treo vào cái đinh trên trướng, vươn vai rồi bảo con gái :

— «Thôi, đi ngủ đi con», và bảo Trường : « Con cũng đi nghỉ thôi, khuya rồi ».

Lan cúi xuống dưới bàn khua chân tìm guốc, rồi đi ra phía cửa lấy cái đèn con chằm. Cái cử chỉ đã quen lắm ấy làm cho Trường cũng thấy buồn ngủ.

Chàng khoan khoái ruỗi mình trên nan tre giường kêu cọt két, dẩy cái gối sát vào tường, rồi dẩy tay trên ngực, nhắm mắt ngủ. Mơ màng chàng thấy hiện ra cái quang cảnh các thí sinh đợi xem bằng, dặng soạn tây hoa đỏ lẫn lá xanh bên đường lên Bưởi. Cái cười vui vẻ, thực thà của bà Hai, mớ tóc bạc của mẹ bên đèn, những hình ảnh ấy thoáng qua trước mắt.

Trường xoay mình cho đỡ

Hanoi, escale du cœur

Roman par CHRISTIANE FOURNIER

Directrice de la Nouvelle Revue Indochinoise, Saigon
Dans ses précédents livres « CHRISTIANE FOURNIER » nous a dépeint avec une maîtrise inégalée l'angoissant mystères des âmes d'Extrême-Orient

Jean PERRANDI

« Tout cela en nuances très fine avec une réelle subtilité »

Henri de REGNIER de l'Académie française

Chez NAM-KY, Hanoi

Editeur

et dans toutes les librairies

(Edition de luxe reliée cuir chagriné : 30f.00)

Prix : 10f.00

mệt. Chẳng nghe thấy tiếng mẹ và em còn thì thảo trong buồng trong, mơ đến cô Hảo, con gái bà hai, tới nằm bên cạnh chàng. Rồi Trường đắm đuối trong giấc ngủ say sưa của tuổi trẻ.

CHƯƠNG III

Ăn cơm sáng xong, mẹ Trường gọi chàng bảo :

— Chiều hôm nay dặng bà Hai cô giỗ, tối con lại ăn cỗ.

Trường chưa kịp nói, bà mẹ lại tiếp :

— Cả mẹ cũng đến. Con đến chỉ có việc ăn thôi mà.

— Vàng, vẫn biết thế, nhưng...

Trường lưỡng lự. Chẳng không muốn đi, nhưng cũng không dám từ chối :

— « Mẹ đi cũng đủ. Con không đến có được không ạ ? » Trường vừa nói vừa ngàng nhìn mẹ : « Ăn cỗ phiền chết thế này này. »

Chàng sắp sửa nhàn mặt để tỏ vẻ khó chịu, lại phải đổi nét mặt đi, vì đã thấy mẹ hơi gắt :

— Thằng này rõ dờ hơi. Đến ăn cỗ thôi chứ có làm việc gì mà sợ. Với lại thế nào mà cũng phải đến.

Trường lặng yên không dám trả lời. Bà cụ nói chàng phải đến như là bòn phận bắt buộc, tuy Trường không hiểu tại sao lại phải như thế. Chàng rất sợ đi ăn cỗ, nhất là ăn cỗ nhà bà Hai. Đến những chỗ ấy, Trường tự thấy mình rụt rè và ngượng nghịu. Chàng phải vấn đáp với những người đạo mạo, giữ từng câu nói cho đúng lễ phép, lễ ban thờ trước mặt mọi người. Cái thế giới ấy như không hợp với chàng, xưa nay chỉ quen nói chuyện tự nhiên với những người quê mùa giản dị. Nhất là ở nhà bà Hai ngày giỗ lại có những người cũng trẻ tuổi như chàng, nhưng chàng cảm thấy khác hẳn. Họ ăn nói trong bữa cỗ và tiếp chuyện các ông già một cách dung dị lắm, nói những câu thường và chẳng có ý nghĩa gì hết. Trường cũng muốn nói những câu như thế, nhưng chàng thành ra lúng túng. Có những cử chỉ, những cách trả lời các câu hỏi thăm của các bà, trả lời những câu mời trong bữa ăn, những miếng người ta gắp vào bát, mà Trường không biết. Cho nên bữa ăn cỗ nào cũng chỉ là một cái khó chịu đối với chàng mà chàng muốn thoát ra cho mau.

Mẹ Trường thấy con cau mặt nghĩ ngợi không khỏi băn khoăn. Nhưng bà cụ không hiểu được những nỗi ngại của Trường. Bà ngạc nhiên lấy làm lạ, cho là do sự muốn đi chơi chỗ khác của con. Bà dịu giọng bảo :

— Thế nào chiều con cũng lại nhé. Mẹ sẽ đi trước.

— ... Vàng.

Mẹ Trường muốn cho con vui vẻ bằng lòng, nói :

— Hôm nọ, bác Hai đến đây đã có mời, hôm nay lại có sai con Tuyết đến mời hai lượt nữa.

chân. Tuy vậy, lúc mẹ Trường ra đi, bà cụ vẫn còn áy náy và gọi Lan dặn thế nào cũng phải nhắc anh đi ăn cỗ.

Mẹ đi rồi, Trường bắt đầu hồi hận đã làm mẹ phiền lòng. Đi ăn

— Thế à ? Vậy thì cô nên đi ăn cỗ lắm. Tôi cũng đi.

Trường không thấy đi ăn cỗ là khó chịu nữa. Chàng lại muốn đến ngay để dự tiệc và nói chuyện. Lúc đi, chàng ăn mặc rất tề chỉnh, thắt cái ca-vát đẹp nhất, và mở cái hộp đựng đồ trang điểm của Lan, giở một giọt nước hoa vào khăn mũi. Chàng thấy mình bao bọc và dễ chịu lắm.

Nhà bà Hai trang hoàng và trần thiết một cách rất sang trọng và rực rỡ. Cái ban thờ được chăm chút hơn hết. Các đỉnh đồng, cây nến mới đánh sáng loáng dưới ánh đèn. Hai bó sen trắng cắm trong bình tỏa ra mùi hương mát lãn với mùi trầm và hương vòng. Cái khung ảnh ông

cụ ngồi ng hiêm trang trong ghế, cũng lau rửa sạch sẽ, như sẵn sàng để dự tiệc. Một chiếc màn the đỏ che trước ban thờ, treo từ bức hoành phi rủ xuống.

Khách đến đông, các cụ già lẫn với người trẻ, chức vị và tâm tính khác nhau, nhưng cùng chung một giai cấp, ngồi hõn độn trên mấy dãy ghế kê sát tường, vừa uống nước chè vừa cắn hạt dưa. Trên chiếc sập gụ, xát tủ chè, mẹ Trường, bà Hai và mấy bà bệ vệ nữa ngồi quanh coi trầu, tráp đồ đựng thuốc lá. Các bà nói chuyện nhỏ nhẹ, với luôn ông nhờ để nhờ quét trầu và điều hút thuốc lão. Bà Hai mặt đỏ hồng, nói dong dạc và to, thỉnh thoảng lại cười ròn như nắc nẻ, luôn tay pha nước và xếp trầu cau vào quả. Có Tuyết chạy loanh quanh bên sập, tiếp nước và hạt dưa cho khách. Còn cô Hảo chốc chốc lại từ trong bếp đi ra, ghé tai mẹ hỏi thăm hiệu lệnh rồi lại vội vàng đi vào.

(Còn nữa)

Thạch-Lam

TÒA BÁO TINH HOA

nay dọn lại

218, Rue Duvillier Hanoi



Trường lấy lòng con, bà cụ thêm :

— Với lại đến cho người ta mừng cậu cử mới chứ. Chắc thế nào cũng có Chương ở đấy.

Chương là người có họ với bà Hai, đương học trường Bảo-hộ năm thứ tư. Trường cũng không quen biết Chương lắm, nhưng không hiểu tại sao Trường nhận thấy giữa chàng và Chương có một sự ganh nhau về việc học và thi cử. Nay thấy chàng thì đồ chắc là Chương khó chịu lắm. Mẹ Trường coi việc chàng đồ như là một sự thảng trận đáng kiêu ngạo.

Không muốn mẹ đề ý đến những chuyện ấy, Trường lại nhận lời lần nữa, và hứa chắc

cỗ thì làm sao mà ngại ? Trường tự cười mình là vô lý, gọi em gái lên hỏi :

— Lan cô đi ăn cỗ không ?

— Có, cô các bà thì năm giờ, còn các ông ăn vào quăng sáu giờ. Em sắp sửa phải đi làm giúp đây.

— Cô đi ăn cỗ có thích không ?

Lan nhìn anh cũng cười, đáp :
— Sao lại không thích ? Ăn cỗ thì ai chả muốn. Anh không biết, cỗ dặng bác Hai ngon lắm, có Hảo rất khéo tay.

Lan lại cười cho đôi má núng lại :

— Em phải cố vì cô ta luôn đấy. Mẹ cứ mắng sao không bắt được cô ấy ?

Trường vui vẻ :

Sách dạy học làm thầy thuốc bằng Quốc-ngữ, có cả chữ Hán (Tàu)

Gồm đủ Đông, Tây Y-lý, đủ cách trị-liệu, đủ cả bản-thảo, hình vẽ các cây thuốc, các tính thuốc và đồng cân đồng lượng, cách kê đơn trị lấy bệnh và trị cho người là Bộ Y-học Tòng-Thư đã in nhiều lần (1 à 10) mỗi cuốn 0p50 và Bộ Y-học Đại-toàn gồm có Sách dạy coi mạch (có cả mạch giàu, nghèo, mạch sống, chết) 1p00. Sách thuốc Đán bà kinh nghiệm (cả cách đỡ đẻ và nuôi con) 1p00. Sách thuốc trẻ con kinh-nghiệm (gần hết) 1p00. Sách tính-được (các vị thuốc) 1p00. Sách kinh-nghiệm (1 à 3) đã in lần thứ ba, mỗi cuốn 0p50. Mua buôn, lẻ, thư, mandat đều như vậy :

NHẬT - NAM THƯ - QUÁN - HANOI

LÊ MAI NỮ SĨ

TRUYỆN VUI của THẾ - LỮ

DỒI VỚI người hàng lĩnh, nàng chỉ có cái tên vô nghĩa lý, là thợ tham Thư. Từ ngày có mấy bài tiêu thuyết, đem bài văn thơ đăng lên một vài tờ báo Hà thành, nàng thành Lê Mai, Lê Mai nữ sĩ. Nhưng cái tên mỹ miều kia vẫn còn làm thường nếu ta muốn lấy nó làm biểu hiệu cho nhan sắc nàng. Vì Lê Mai đẹp không biết ngần nào, ngọn bút tài hoa nhất cũng không tả được nên : đó là cả một bài thơ linh động.

Vì thế, nàng được người ta chiều chuộng như một hòn ngọc, được người ta nâng niu như đóa hoa quý, được yêu và được kính như một bà hoàng. Nàng lại được cả người ta sợ nữa.

Người ta đây là cậu tham Thư.

Không có một câu nói nào của Lê Mai, ông tham không cho là phải quá. Lê Mai vừa mới nghĩ ý muốn, không mấy lúc đã được vừa ý một cách ngoạn ngoạn rồi.

— Cậu ơi, chị tham Lê may bộ áo đẹp quá.

— Ừ đẹp thực.

Đến mấy hôm sau, nàng đã có bộ áo đẹp gấp đôi.

— Cái máy hát của nhà dùng lâu rồi, cậu nhỉ ?

Một ngày gửi thư đi Hanoi, một chuyên thư ở Hanoi về, thế là nhà ông tham Thư đã có cái máy hát chạy bằng điện.

Hồi Lê Mai thích đọc báo đọc sách là một dịp cho ông tham đóng thêm hai cái tủ kính nữa. Ông lại là người mua năm các báo đắt tiền nhất ở bên ta và cả bên tây nữa.

Người đàn bà muốn gì là ông gởi muốn thế.

Bà tham Thư muốn một, ông tham lại muốn hơn nhiều.

Và vì thế, đôi vợ chồng trẻ kia hòa thuận lắm.

Chỉ phải cái nỗi ông chồng hình như không hết lòng khuyến khích cái chí hướng làm văn mới nhóm lên trong tâm hồn bà vợ. Lê Mai viết báo. Được lắm. Chồng tại có lần chịu khó ngồi tra tư điển hộ, vì chữ ông rất lốt. Rồi ông lại mua một cái máy chữ kiểu mới nhất để Lê Mai dùng. Hình như ông nghĩ bụng rằng : « Mé văn, cũng như người ta mà đánh chẵn, đánh tại

bàn, hay mé đồng bóng. Đàng này lại đỡ hại hơn ».

Một đôi khi Lê Mai hỏi đề đề ý chồng :

— Cậu có thích tiêu thuyết trên các báo không ?

Chồng đứng đĩnh trả lời :

— Cũng thích... nhưng tội không hay đọc.

— Thế còn... văn của em, cậu có đọc không ?

— Có chứ.

Lê Mai chau mày :

— Thế... cậu nghĩ... Ý cậu thế nào ?

mặt em đâu.

Chồng thần nhiên :

— Người đẹp viết văn hay, mà người viết văn hay tất nhiên phải đẹp chứ.

Một lần Lê Mai muốn đi Hanoi dự tiệc trà của các bạn gái viết báo, chồng tìm hết lời ngon ngọt để không cho đi, và mua thêm một đôi hoa tai và một cái vi dầm rất sang để vỗ về sự bất mãn của vợ. Vợ tham nhân lấy hoa, lấy vi, nhưng cho mình là người đàn bà

Lê Mai lúc uất người lên. Nhưng, lạ lùng sao chồng không thêm đồ.

Nàng tủi, nàng cực, nàng khóc thắm, nàng khóc ra mắt, nhưng chồng nàng vẫn không để ý đến sự hờn oán của nàng.

— Thế này thì chịu làm sao được, hở giời !

Rồi Lê Mai cảm thấy cái đời của nàng là một đời chua cay và nhà tham Thư là một cái ngục.

Đến nước ấy thì còn đợi gì nữa. Người ta khinh miệt nàng, rồi người ta sẽ hắt hủi nàng, hành hạ nàng cũng nên. Nàng thấy mình như vị tiên nga kia phải chung sống với người phạm tục. Thôi, liệu mà chấp cánh để bay lên chỗ trời mây cao rộng hơn, hút thở bầu không khí trong sạch và xứng đáng với nàng hơn.

Trưa hôm đó (một trưa thứ bảy), cậu tham Thư đi làm về, thấy hai quãng mắt vợ đỏ lên một cách khác thường. Mặt nàng có vẻ ngậm đắng nuốt cay, trông rất não nùng. Đợi mãi không thấy chồng hỏi han, Lê Mai bất đắc dĩ phải gởi chuyện :

— Cậu ạ.

— Gì thế vợ ?

— Tôi không sống được nữa.

— Trời ơi, sao vậy ? Vợ phải đi đốc-lò cho họ xem bệnh...

— Không, tôi không thể sống thế này được.

— Làm gì đến nỗi thế, vợ mấy hôm nay có sút người đi đôi chút, nhưng vẫn có thịnh sắc như thường...

— Không. Cậu không hiểu tôi.

— Chả có lẽ.

Lê Mai cảm tức, không muốn dằng dai nữa, nhất quyết đi đến nơi ngay :

— Sống với nhau mà không hiểu được chí hướng nhau thì thà xa nhau còn hơn. Tôi có ý kiến của tôi, tôi muốn theo cái sở thích thiêng liêng của tôi...

— Thì vợ thích gì tôi cũng vẫn chiều kia mà.

— Nhưng có việc làm văn của tôi mà cậu...

Nàng nức nở lên không nói được nữa.

Chồng lo ngại, hai mắt nào nùng cũng muốn khóc theo :

— Thì tôi có cấm vợ làm văn đâu...

— Nhưng... làm văn có phải chỉ viết mà thôi đâu, còn phải giao tiếp với bạn làng văn... Cậu cấm



Chồng vội trả lời :

— Ồ, hay, hay lắm, vợ viết hay quá, thực thế, hay vô cùng.

Cuộc bàn luận văn chương của hai người chỉ có thế.

Lê Mai hơi lấy làm bất mãn.

Văn của mình đăng trên báo biết bao người khâm phục, nàng lại nhận được nhiều thư ca tụng của các nữ độc giả và cả nam độc giả nữa, trong đó nàng đoán thấy biết bao nhiêu người ước mong !

— Nay cậu ạ, nhiều người cảm văn Lê Mai lắm cơ. Có người lại làm thơ gửi đến cho em để ca tụng nhan sắc... Mà người ta có biết

bi áp chế nhất đời. Một lần khác Lê Mai được các nữ sĩ Hanoi mời lên diễn thuyết, nàng nói chuyện thì chồng lại ngăn. Nàng khóc một hôm rồi lại xin phép cậu tham lần nữa.

Nhưng không hiểu sao, tham Thư lần này cương quyết lạ :

— À không ! cái gì chứ cái ấy, nhất định không diễn thuyết ở Hanoi, nhưng diễn thuyết cái gì ? các cô ấy chỉ vẽ trò, định đem cái tư tưởng bé con ra để cho người ta riêu hân. Tôi còn lạ gì « các nữ sĩ » ấy nữa. Họ chỉ tìm dịp để mua danh...

doán tôi không được dự tiệc trà ngày nào... rồi câu lại nhất định không cho tôi đi diễn thuyết. Thời thì cứ mỗi người một đường, câu theo đuổi công việc câu; còn tôi... tôi phải thoát ly ra khỏi sự áp chế hà khắc này mới sống được. Tôi nghĩ đã chín, tôi

Bá cáo việc riêng
Người vợ tôi mà tôi rất yêu quý, không hiểu vì sao, bỏ nhà ra đi từ chiều hôm qua. Lúc ra đi, vợ tôi không để lại cho tôi một bức ảnh nào, nên tôi đành tả hình dung vợ tôi bằng mấy giọng sơ lược rau đây. Ông bà nào thấy ở đâu, hoặc



quyết đi theo đuổi sự nghiệp của tôi. Câu đừng tìm cách giữ tôi, vô ích.

Có lẽ biết là vô ích thực, nên câu tham Thư không tìm cách giữ nàng một phút nào. Chẳng ta chỉ biết buồn ngủi mà nhìn vợ bằng đôi mắt lệ đưng đưng:

— Thế ra vợ bỏ tôi ư?

— Đương nào cũng chỉ còn có nước ấy. Không, cậu không thể hiểu tôi được...

Rồi nàng lại khóc để cho Thư có thì giờ mà hồi hận về cái chế độ khắc nghiệt của chàng ta.

Thư chỉ có vẻ ngậm ngùi thôi.

Chàng ta ngậm ngùi lại bàn giấy, ngậm ngùi cầm bút và ngậm ngùi loay hoay viết một lúc lâu.

Viết xong, chàng ta vẫn lặng lẽ — và cũng vẫn ngậm ngùi — đến bên bàn đánh máy chép lại cái mảnh giấy kia ra làm năm bản.

Lệ-Mai ngạc nhiên, rồi băn khoăn lo ngại, rồi sau cùng, không thể nào chịu được nữa, nàng cầm lấy bản giáp đọc, trong lúc chông đi bỏ năm bản đánh máy vào năm cái phong bì.

Đó là một bức thư gửi cho các nhà báo. Bức thư như sau này:

« Kính ông chủ báo...

Thưa ngài,

Vì tờ báo của ngài có nhiều độc giả nhất, nên chúng tôi nhờ ngài đăng cho vào trang đầu số báo tới mấy lời bá cáo sau này, và ngài linh cho dấu hết bao nhiêu tiền, chúng tôi cũng xin vàng.

đưa về cho chúng tôi, hoặc chỉ chỗ cho chúng tôi đến rước về, chúng tôi rất đội ơn và không dám quên hậu tạ.

Vợ tôi tên là Nguyễn-Thị-Côn, 39 tuổi, biệt hiệu là Lệ-Mai hay Lệ Mai nữ sĩ, thường viết trên mấy tờ báo có tiếng xưa nay. Người cao, hơi gù, nước da ngăm ngăm đen mỗi khi không đánh phấn; mắt lúc nào cũng ướt, không phải vì dớm lệ, nhưng vì... ướt; môi trên hơi vền vền lên một nửa bên trái, nên có vẻ lúc nào cũng nhách một nụ cười mỉa mai. Vợ tôi, sau một tràn ốm kịch liệt, rụng nhiều tóc quạ, nên lúc nào cũng đội khăn san, dù về mùa hè. Lúc ra đi, vợ tôi mặc một cái quần sồi, và một cái áo the màu đã bạc.

Ký tên: Nguyễn-Tham-Thư

Lệ Mai lạnh người đi. Bài bá cáo tìm người kia dùng để chẳng tìm thấy ai cả, nếu người ta theo đúng bức chân dung vu khống kia. Và nếu tin ở bức chân dung thì Lệ-Mai nữ sĩ mà thiên hạ mơ tưởng bấy lâu chỉ là một bà già tên là Nguyễn thị Côn...

Bao nhiêu ý kiến thoát ly bấy giờ cũng biến hết. Lệ Mai sợ hãi chạy lại dâng những phong bì thư mà chông đang giấu kín, van chông đừng gửi đi nữa, và cam đoan không bao giờ dám đòi lên diễn thuyết ở Hà-thành.

Thư vợ ngạc nhiên, không hiểu sao Lệ Mai chóng đổi ý kiến đến thế.

Thế Lữ

(thuật theo câu truyện của Việt-Băng)

Ủy-ban thường-trực Hội-nghị Báo-giới Bắc-kỳ
(Tiếp theo trang 520)

1.) Ông Đoàn-phú-Từ được 63 phiếu (đối với 66 phiếu của ông Nguyễn-vân-Luận) bầu làm chủ tịch phiên họp ngày 9-6-37, là hợp lệ. Thường lệ không bao giờ bầu chủ tịch một phiên họp bằng phiếu kín, chỉ bầu bằng cách đơ tay, hoặc do sự hoan hô của số đông. Vì một lẽ rất giản dị là người chủ tịch không có quyền thay mặt ai mà quyết định điều gì cả, chỉ điều khiển cuộc thảo luận cho có trật tự, khỏi huyền não, nên sự chọn chủ tịch không bao giờ khe khắt như những cuộc bầu cử khác. Bầu bằng cách đơ tay thì không bao giờ tính đến đa số tuyệt đối, chỉ ước chừng có đa số tương đối là đủ. Hôm đó bầu bằng phiếu kín là chỉ vì muốn sự kiểm điểm được minh bạch, nhưng dù sao, đa số tương đối cũng vẫn đủ để cho người chủ-tịch bầu lên được hợp lệ. Và lại hôm đó ông Clémenti, chủ tịch Ủy-ban quản-trị cũ, đã tuyên bố rằng ông Đoàn phú Từ trúng cử tức là đã hiểu rõ lẽ ấy, và đã làm một việc rất hợp lý.

2.) Những nhân viên của Ủy-ban quản-trị cũ có quyền chọn chủ-tịch. Vì nhiều lẽ:

a) Ngoài những đại biểu của mỗi báo, theo số hạn chế của ông Thống sứ Châtel, lại còn Ủy-ban quản-trị cũ cũng được dự Hội-nghị, vì chính Ủy-ban đó tổ chức cuộc Hội-nghị thứ hai này.

b) Ủy-ban cũ không phải là đại biểu của tờ báo nào riêng, nhưng là đại biểu của toàn thể Báo-giới Bắc-kỳ bầu lên trong cuộc Hội-nghị

lần thứ nhất (24-4-37)

c) Vậy Ủy-ban cũ có quyền chính thức tham dự cuộc thảo luận.

d) Và nhân viên ủy-ban cũ, cũng như mọi người khác, có quyền chọn chủ tịch để điều khiển cuộc thảo luận mà mình được tham dự một cách chính thức.

e) Ngay tại Hội-nghị, toàn thể đều yên lặng thừa nhận cho ủy-ban cũ cái quyền chính đáng ấy, nên không ai khởi xướng vấn đề đó trước khi bỏ phiếu. Những lời phản đối về sau này, đều là những lời vô ý thức và không hợp lệ.

3) Vậy việc làm chủ tịch phiên họp 9-6-37 trước sau đều hợp lệ, và những cuộc thảo luận do ông chủ tịch ấy điều khiển đều coi là chính thức, mặc dầu những lời ta thán vô nghĩa của một thiểu số bất mãn.

4) Ủy-ban thường-trực bầu lên dưới quyền điều khiển của ông chủ tịch hợp lệ, vẫn được coi là chính thức.

5) Do những lẽ ấy, mấy ông chủ báo ký tên dưới bức thư kia không có một cơ xác đáng gì để không thừa nhận Ủy-ban thường trực, và không có tư-cách gì ngăn trở được Ủy-ban thường-trực hành động thay mặt Báo-giới Bắc-kỳ.

Ủy-ban thường-trực, do đại đa số các nhà báo ở Bắc-kỳ bầu lên trong kỳ hội họp tối 9-6-37, không vì một vài lời chỉ trích yếu ớt của một số ít người không thành thực, mà quên công việc của hội-nghị đã giao phó cho. Xin các bạn đồng nghiệp vững lòng tin ở Ủy-ban, và tùy tài sức, ủng hộ cho Ủy-ban trong công việc quan trọng này.

Hanoi, le 21 Juin 1937

Ủy-ban thường-trực thông báo

Đã có bán

HAI BUỔI CHIỀU VANG

của NHẤT LINH

Giá 0\$22

ĐỜI MƯ'AGIO

của KHÁI HƯNG và NHẤT LINH

Giá 0\$30



NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY



LÂM TÂN

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

III.—NHÀ THỜ (tiếp theo)

Một... kiếp hoa

NGUỜI TA đã khoe với tôi những linh-sử của nhà thờ sang trọng, vẻ đẹp tươi thắm của Nu, Chấn, đã từng hưởng thịnh danh mấy năm gần đây, vẻ đẹp bề bề như một bà... Huyền, hay Tham của Nghi, xưa vốn là cô đầu hàng Giấy...

Với cái cảnh «điền và nước mắt» mà những nhà thờ ấy đã gây nên, giữa một đám đàn ông lịch sự, giàu và si.

Đêm nay, tôi để ý nhìn A.

Tôi đã hiểu rõ sức phá hoại và hấp dẫn của một sắc đẹp trước một người đàn ông đã biết không cần phân biệt đàn bà với... đàn bà!

Trong ánh đèn ử rột của buồng trọ, tôi đã ngạc nhiên thấy hẳn còn giữ nổi một giàng điệu eo lá, riêng của người dài các. Cặp mắt của hẳn, thật to, thật đen, lúc nào cũng bản bật xa xăm như ấp ủ một mối buồn vô hạn.

Sau làn lông mi dài mượt, tôi đã «đọc» thấy một dĩ vãng trong sạch trong sự đau thương.

Trên cái đẹp sống sót ấy, tôi cố tìm cho ra cái vẻ «nhà thờ» của A.

Tôi thấy «nó» ở cặp mi mắt cứng đờ, reo thành ba khớp, ở mu bàn tay, bàn chân, gầy guộc và... «nghèo khổ», ở cái thân hình nạt nhều, giấu kỹ trong bộ quần áo trắng mịn.

Tôi đã thấy nhiều cái ghê lớm quá, sau khi đã tha ngòi bút và lòng thương hết «đồng rác» này sang «đồng rác» khác!

Riêng cho đêm cuối cùng này với nhà thờ, tôi muốn riu khỏi óc vào một cảnh thi vị hơn.

Tôi tắt đèn điện.

A. nằm gần bên đèn, gờ đầu lên hai tay, nghĩ ngợi.

Tôi phải dang hàng để cất tiếng thủ thỉ với A.:

— Ra đường, tôi chưa chắc đã dám nhận chị là... «chị»! Vì chị chả có vẻ gì là... «chị» cả!

A. thong thả ngược mắt nhìn tôi, nở một nụ cười xanh xao, chán nản nói:

— Ông muốn nói ban ngày trông em bản hơn em bây giờ, chứ gì? Chuyện!...

Tả quán sư Đ. giúp tôi:

— Ông ấy muốn nói: «Em cũng như Nu và Chấn, trông «kềng» như con gái thành phố!

A. ngồi nhồm ngay dậy, như người sức lĩnh ngũ. Bao nhiêu vẻ mơ màng tan mất hết.

Hắn vui vẻ như một đứa trẻ;

— Thôi xin anh đừng «thuốc» em nữa! Chả nước mẹ gì đâu!

Tôi thừa dịp, hỏi A.:

— Tôi trông chị «khả» lắm. Chắc hẳn trước kia, chị cũng đã vất vả lắm trong đường tình?

«Em chết đi để hóa ra một con yêu tinh. Cứ tối đến về ám quá cái thằng đã đều với em. Em làm cho nó không lấy được vợ, cho nó tuyệt tự, cho nó không mọc mũi sủi tăm lên được!»

Tôi cười, nói đùa:

— Chị làm thế thì từ đây còn ai dám yêu nữa, nhờ một cái, lại...

A. nghiêng rặng:

— Anh thử nghĩ xem: nó đã lấy... «trinh» của em, nó lại lấy em làm của chung cho lui nó nữa!

Rồi nó lại «phù» em như thường!

Anh dễ yên, em kể cho mà nghe:

«Lúc đó, em rất lắm cơ. Trông thấy đàn ông, em sợ lắm. Nhưng mà em lại yêu nó quá đi mất.

Đ. cười:

— Yêu thế nào!

A. ngáy thơ hay là dở dần:

— Yêu nó thế nào ấy! Nó cứ rạo rức tự bụng,

chạy tuốt lên ngực, lục đục, lục đục, rồi làm cho em lơ lơ mơ mơ cả người đi! (sic).

Đ. cười bản cả nước bọt ra.

— Ừ! hế là yêu lối con «run» rồi!

nghĩa là: em có run trong bụng!

A. cười:

— Không! Tiên nhân em có nói dối anh. Thật thế đấy. Tôi để em

nói nốt câu chuyện cho các anh nghe. Một đêm kia, nó rủ em đi tìm một chỗ kín để nói chuyện, ngoài đường nhiều đôi con gái lắm, nhờ họ bắt bớ thì chết. Nó

rủ em đi sớm. Một lần, hai lần rồi đến chục lần. Một đêm, đã ở trong sớm rồi. Nó gọi bời, sai đi mua bao thuốc lá. Em đang cời bốt áo ngoài thì có tiếng gõ cửa. Em

tưởng anh bời đi mua thuốc về. Không phải, các anh ạ! Có hai người nào lạ mặt ấy, trông sờ sờ là. Em then vô sợ quá.

«Một người nhìn em, rủ em: «Đi cề sờ!» Thấy em đứng yên nó gắt nhặng lên: «Mặc áo vào, a lè vù!» Em then quá hóa tức, em đã

loan máng cho nó một câu, thì nhân tình em khẽ bảo em: «Đội con gái đấy!» Ôi giờ ôi! Em sợ quá, chả còn hồn vía nào cả. Sau chả biết giằng co thế nào, mà cái thằng ấy nó tát luôn cho nhân tình em một cái ngã bần ra cửa, rồi nắm lấy em lôi đi. Em cố lại. Nhân tình em chạy ra cửa để... đi gọi người đến cứu, bảo em đợi một tí, một tí thôi.

«Thế là trong sớm chỉ còn em và hai thằng lạ mặt.

«Hai thằng nhất định lôi kéo, bắt em đi. Em rách cả áo, xò cả khăn...»

A. không nói nữa. Hai mắt to lim dim lại như để cố nhìn cho rõ cái quá khứ chưa thành hình. Trông hẳn hiền lành quá.

Đ. giục:

— Sau ra làm sao?

A. tắc lưỡi:

— Sau nhân tình em về, và hai thằng kia cũng cút mất.

Đ. hỏi:

— Cái? Cái mà không làm gì cả!

A. cười:

— Ừ! khi không làm gì! Cả hai thằng nó khóa cửa lại và lần lượt hăm hiếp em — Em đành nhắm mắt, chịu vậy — Nhưng mà uất ức quá, muốn chết ngay được. Nếu không thế, thì nó bỏ vào nhà lục si... Vả lại...

— ... Ai bảo đi sớm với giai!

— Tưởng đi sớm mất tiền thì việc gì!

A. buồn bã nói tiếp:

— Em phải nói dối với người yêu rằng vì em kêu lén, nên hai thằng sợ truồn cả. Em lại thề rằng người em chưa bị chúng nó rầy vô. Hẳn cũng tin như vậy.

Từ hôm đó, em biết thân rằng đã là người có vết, nên em đã thành con chó mà chủ sai gì cũng được: Ăn cắp tiền nhà nuôi nhân tình, đêm bất cứ lúc nào nhân

linh gọi cũng phải mở cửa truồn ra. Rồi thầy mẹ em từ đuôi em đi. Em tìm đến người yêu. Nó như nhều qua. Nó đưa em đến sớm ở.

Ở đó, em mới vỡ ra rằng hai thằng đêm nó là cùng lui với nó. Chúng lập mưu làm đôi con gái

giả để «ngủ» với em.

«Rồi tiên hết, nó đánh bắt em phải tiếp Tây. Rồi To, rồi Khách.

«Rồi nó truồn.»

Tôi thờ dài:

— Rồi «em» ngồi đấy?



A. giang hai tay, như phân vua:

— Khờ ghê lắm, cơ. Khờ không thể là được! Vì đàn ông đều vô cùng cực!

Được một cơ hội để khỏi phải «đi khách», A. kể kéo dài cho tôi nghe một câu chuyện, có một không hai, trong lịch-sử «yêu».

Đội con gái

— Thỉnh thoảng, em vẫn muốn thât cồ chết «bu» nó đi, nhưng mà nó làm sao ấy. Muốn chẻ lại sợ đau thì khờ. Giá có người nào, bất thỉnh linh đàm em chết thì em thích lắm.

«Một người nhìn em, rủ em: «Đi cề sờ!» Thấy em đứng yên nó gắt nhặng lên: «Mặc áo vào, a lè vù!» Em then quá hóa tức, em đã

A gật :
 — Ừ.
 Đ. mắng :
 — Vâng chứ lại à ?
 A. ngoan lằm :
 — Thì vâng ạ.
 Đ. quay luôn rọc tầu :
 — Thường cho cái văng một
 điếu.

đàn bà nhà thờ.
 H. và T. ở tiệm thuốc nấu S. C.
 đã xoe chín ngón tay, bảo tôi :
 — Cả Hanoi, có gần chín mươi
 thằng đi « So » (Kê-gian) luân
 quất kiếm ăn ở các « ô-len », các
 « sãm », một cách kín đáo vô
 cùng. Chín mươi thằng « dê tiền,
 hèn mạt » và « vô nhân đạo » đã

không bao giờ ông được thấy tại
 « so » kiếm tiền trước mắt. Ông cứ
 hỏi tôi, vì tôi là bạn thân của chủ
 nuôi tại « so ».

« Phình mẩu » và « so »

1. kể lại cho tôi nghe :
 — Trước kia thì một chục bạc
 một lỏi, bây giờ chỉ có ba, bốn
 đồng. « Phá lán » một tháng « so »
 cũng đắt tiền lắm: hai chục là ít:
 « so » tân là những thằng bé đẹp
 đẽ, mà chủ nó nuôi như nuôi
 thằng nhỏ : chỉ có việc hầu hạ
 các ông « so » lão. Chủ nó đực
 một cái lỗ ở vách buồng, cho các
 cậu bé ấy ròm, lúc « so » lão đang
 đi khách.

— Ở sãm đó, còn một lũ « phình »
 (đi lầu) nữa. Con nào có « chứng »
 đó, họ gọi là « phình mẩu ».
 Chợt một người đi qua, T. hốt
 hoảng chỉ cho tôi :

— Đấy ! Đấy ! Một cậu « so »
 đấy ! Con quan, trẻ. « So » chỉ
 vì nghiện...

Tôi nhìn theo người đó : thấy
 thều trong cái áo the, hay là
 một miếng mụn the, trong cái
 quần cháo lòng, hay là một cái
 lã bần, bộ xương người đó đi
 mãi vào trong ngõ thẳm.

Như một bóng ma, trong đêm
 hôm — như đời người hay đời
 một con rùn, đến cái chết co quắp,
 lỏi om.

(Còn nữa)

Trọng-Lang



A. co ro nằm ghé một bên, phì
 phào hút. Người bé chỉ còn một
 rúm. Đáng thương, như một con
 mèo lạc.

Đáng thương, như lúc bị ba con
 quỷ dục nằm quàng giữa đống
 bùn trụy lạc.

Hắn hút xong, nhìn tôi :

— Em chả giống như mấy con
 đười : M., Đ. và H. Lúc còn trẻ,
 trốn nhà đi đêm, góp tiền thuê
 sãm, rồi cho một con đi gọi công
 tử đến.

« Hay là như con một ông tham
 ở Hà-nội, thích vào nhà thờ để
 được gần đàn ông luôn luôn. Bố
 mẹ chuộc cho về, lại trốn đi như
 thường.

« Em ra thế này, có phải tự em
 đâu !

Tia mắt của A. lọc qua ánh
 nhang đen, chứng lời này của
 hắn.

Nhà thờ... « dục »

Tôi vẫn muốn nói đến một tui
 đàn ông chuyên đi làm nghề của

làm xấu mặt, làm nhục người
 Annam, trước mặt người Tây.
 Chúng không tiếp Annam mình,
 vì Annam không thích cái đó, và
 hay đi « khảo » lắm. Chúng chỉ
 tiếp Tây, nhất là Tây Hắc, môi
 vều, đầu soán như đầu bụt ốc.

« Chín mươi thằng ! Ấy là không
 kể những thằng « to đầu », công-
 tử, đẹp giai, con nhà tử tế, có ăn
 có học. Họ có « chứng » đó, để
 « tôi » ở chỗ sang trọng. Thế thôi.
 (tôi : làm tiền). Chính tôi đã thấy
 một thằng suýt bị linh nó đâm
 chết, vì ghen !...

Tôi hỏi T. :

— Bác có thể chỉ cho tôi một
 chỗ tụ họp của tụi... « so » ?

T. đáp :

— Chỉ có ở sãm của lão N. ở
 đầu phố S.T. là có nhiều « so », có
 chủ nuôi tử tế, in như nuôi... có
 đầu ! Có tìm đến, ông phải khôn
 khéo lắm — nhưng mà cũng vô-
 ích.

« Vì ông cũng như... đời con gái,

Chỉ có một loáng, không dau
 đờn gì, mà anh « so » lão kiếm
 được vài bốn đồng, quần áo tây
 diên, trò thả cửa, lại có kẻ hầu hạ
 có « mợ » yêu đương ! Các cậu
 trông thấy thế, quen đi, thèm
 muốn rồi một ngày tự ra xin một
 chức « so ». Nhưng, bước đầu,
 phải biết ! Có thằng đau chết đi
 được !

Tôi hỏi :

— Họ có biết thế nào là khổ hay
 không ?

T. bủ môi :

— Hễ vắng khách vài hôm, chúng
 lại « làm » lẫn cho nhau, như là
 thích lắm !

« Xem thế chúng nó còn biết
 cái gì là cái gì nữa ! Ngồi đâu
 « chấy » ra đấy thì lau đi !
 Khỏi cho... « tuột ruột » ra thì
 thuốc phiện hút dầy vào cho nó
 « co » lại ! Thằng nào thằng nấy,
 xanh như tàu lá, gầy như mẩu.
 Xanh đã có phần xấp ! Ôm đã
 có nhà thương !

T. ngồi dầy nạo sãi, nói tiếp :

NGƯỜI AY,
 LA CÔ



Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm
 thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở
 cách giản dị này. Vì thế mà các
 thiếu phụ có được nước da đẹp đẽ
 của một thiếu nữ mà đàn ông rất
 yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà
 các cô nên đánh kem Tokalon
 (màu trắng, không có chất nhờn)
 lên mặt và cổ thời sẽ có một sắc
 đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà
 phần đánh được đều, không bết
 lại thành tảng. Trong kem Tokalon
 (màu trắng) có chất kem thật tươi
 tốt, có dầu olive, cùng là nhiều
 chất ấy làm mất những tàn nhang
 làm cho các lỗ chân lông se lại ;
 và chỉ trong ba ngày làm cho da
 dễ xấu xí đến đâu cũng trở nên tươi
 tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngay hôm
 nay các bà các cô hãy nên bắt
 đầu dùng kem
 Tokalon (không
 nhờn), là thứ bỏ
 dưỡng cho da dẽ.
 Thứ kem đó đã
 giúp cho nhiều
 thiếu nữ chiếm
 được tình yêu
 đương của vị
 hôn phu miah.



ĐẠI-LÝ : F. Maron A Rochat et c^{ie}
 54 Boulevard Gambetta — HANOI

Thương vợ

ta phải thương cách nào
cho vợ biết ta là người
thật thương vợ

Người biết thương vợ, nếu có mua hạt Kim-Cương cho vợ đeo, cũng chưa phải là biết thương vợ. Thương vợ mua cho vợ một cái xe ô-tô hòm, chiều đi chơi mát cũng chưa phải là biết thương vợ. Người biết thương vợ, biết tới nghiệp cho vợ thì không lúc nào đáng thương hơn là lúc vợ có thai, mang nặng đẻ đau khổ sở trăm bề. Phần làm đàn ông cũng đáng tìm cách nào cho vợ đỡ chút khổ. Cái khổ nhất là lúc vợ sinh đẻ. Ta nên nhớ mua cho vợ hai chai thuốc **DƯƠNG THAI** hiệu **NHÀNH-MAI**, uống trước khi sinh. Uống được hai chai thuốc này rồi khi chuyển bụng, đẻ liền và đẻ mau lắm không đau bụng chút nào. Đứa nhỏ sinh ra khỏi các bệnh sởi, đen và không quấy quạo. Thuốc này hay là lũng lẫm, cho đến đẻ con so đứa bé lớn mà cũng sinh hết sức dễ dàng và cũng không biết đau bụng là gì. Tôi vẫn biết việc sinh đẻ là điều hệ trọng. Nếu món thuốc hiệu **NHÀNH-MAI** của tôi mà không thất hay, tôi làm quang cáo nói dối, tôi mang tội lớn và hiệu thuốc tôi không thể đứng vững được. Ai có dùng rồi cũng khen thuốc **NHÀNH-MAI** hay như thuốc Tiên, vì uống nó khi sinh đẻ là thường và không ai ngờ được có một món thuốc hiệu nghiệm như vậy.

Thuốc có bán khắp Đông-Pháp Giá mỗi hộp 1\$00

TỔNG ĐẠI LÝ:

NGUYỄN-VĂN-ĐỨC

11, Rue des Caisses — HANOI

ĐÈN DẦU XĂNG TITO - LANDI



N° 13 - Suspension à chaînes & rinceaux
en bronze fondu — Décor vieil or
120 bougies, 1 lit dầu đốt trên 24 giờ

HIỆU ĐÈN MANCHON TO HƠN HẾT

Đèn manchon TITO LANDI đánh liêng toàn cõi Đông-Pháp hơn 30 năm ít hao dầu, dễ sửa vô cùng, màu sáng xanh mát mẽ, như là không sợ rủi ro như mấy thứ đèn hơn. Đèn TITO LANDI dầy dầu mà nút châm lửa, không nổ. Một cây đèn TITO LANDI đốt không tốn 3 xu dầu mỗi đêm. Nhiều hiệu bắt chước, xin nhìn cho kỹ nơi trục vận tắt đèn, chỗ nút bình dầu đều có chữ « TITO LANDI » và trong bình chứa có bông đá (éponge), mới là thiết bị TITO LANDI.

Xin nhớ: Manchon 40 bougies TITO LANDI, NHẬN ĐÓ. Manchon 120 bougies TITO LANDI, NHẬN BAO BẠC. Ông khối 40 bougies và 120 bougies đều có hiệu TITO LANDI, chế riêng theo đèn, bền chắc.

Quý vị coi những đồ giả mạo, giá rẻ mau hư.

Đèn manchon TITO LANDI và các đồ phụ tùng trữ bán tại Hanoi nơi: **LÊ HUY LÊ**, 3 rue des Médicaments, **ĐẶNG VĂN TẤN** rue du Coton, **Sté QUANG HUNG LONG** 79 rue des Paniers, và toàn cõi Đông Pháp.

Catalogue có nhiều kiểu đèn than hay mạ kền có dạy chữa đèn. Hỏi nơi: **NGUYỄN VIỆT THANH** đại lý toàn cõi Đông Pháp, Vinh Long (Namky).

Sâm nhung bách bổ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khí huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt, những người tinh dục suy kém, những người dâm dục quá độ, những người thận hư, tinh thần suy nhược, những người thủ dâm thành bệnh tiết tinh, đau ngực, ho, những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chẩu tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mới khỏi, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không đều, ra khí hư, những người sinh đẻ nhiều lần tổn hao khí huyết, những người rụng tóc, ù tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v. v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc **Sâm Nhung Bách bổ** là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bổ hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cải lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch. Đàn ông dùng thứ bao sáp vàng, đàn bà dùng thứ bao sáp trắng, đều giá mỗi hộp 1\$00. Bán tại nhà thuốc **Hồng-Khê** 88 phố Huế, Hanoi (Tél. 755) và khắp các đại lý.

NGHIÊN HÚT

Một phương thuốc cai nhà đoan đã thí nghiệm không có một tí chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1\$00 thuốc viên mỗi hộp 0\$50. Nghiện nhẹ chỉ hết 1\$00, nghiện nặng hết 6p.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc **Tinh ngọc giới yên số 20** của nhà thuốc **Hồng-khê**, 88 phố Huế, Hanoi (Tél. 755). Xin cứ dùng, nếu sai nhờ sẽ trả lại tiền gấp đôi.

Phụ nữ Việt-Nam còn ai mà không đều
công nhận thuốc **BÁ ĐÁ QUÂN SƠN TÁN**
của nhà thuốc

Võ văn Vân THUDAUMOT

Là thứ thuốc mới phát minh lần thứ nhất gồm trị 4 chứng đau **Tử-cung** và **Bạch-đái** hay hơn hết, xưa nay chưa từng có. 1) **Hư trệ Tử-cung**. — Kinh nguyệt không đều, tử-cung hư hàn, hư nhiệt, trái tim và 2 sợi giây chằng yếu nên tử-cung sa, khí hư ra dầm đĩa khi trong khi đục, gương mặt xanh xao. 2) **Nội thương tử-cung**. — Khi sinh đẻ chắc trở làm cho não động tử-cung trong có vết thương khí hư ra vàng, lỏng hình như mũ có khí lộn máu. Thấy thảng dầy đưa năm bảy ngày chưa hết. 3) **Nhiễm độc tử-cung**. — Người con gái hoặc người tu hành khi có kinh không ra sự dơ bẩn, băng bó lại không cho hở hơi nên hơi độc máu xấu nhiễm vào tử-cung làm cho tử-cung sưng, khí hư ra vàng có giầy, có nhựa, tiểu tiện không thông. 4) **Ngoại thương tử-cung**. — Bởi người chồng trước kia bị bệnh phong tình mà chưa uống thuốc trừ căn đã vội giao cấu cũng đàn bà nên tử-cung bị nhễm độc, có mụn lở, loét, khí hư ra có giầy có nhựa lộn mũ, máu, đau thắt ngang lưng, đại trường táo kết, bồn chùng đau tử-cung kể trên đây, bất luận lâu mau nặng nhẹ thế nào dùng đến **Bá-đá sơn-quân-tán**, trăm nghìn người đều được pạnh mạnh không cần thụt rửa và sau khi khỏi bệnh lại có thai nghén chắc chắn.

Hộp lớn 10 gói 1\$00 — Hộp nhỏ 5 gói 0\$50

CHI-CUỘC: HANOI 86, Rue du Coton — 11, Rue des Caisses Tél. 98
HAIPHONG 75, Avenue Paul Doumer Tél. 248
HÀ-ĐÔNG 27, Boulevard de la République